

Mỹ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô điểm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO
(RÉDACTION ADMINISTRATION)
N° 48, Rue Vannier, N° 48
SAIGON

DEPÔT LÉGAL

85000 ex

24-8-1931

AMERIE-LIBRE

D'ORMAY

BÁN KHÔNG KẼ VỎN

Bốn hiệu vì muốn nghỉ mua bán nên định bán thiệt rẻ các thứ hàng kể sau đây :

Các thứ nhung :

Nhung toàn tơ màu đen và 2 da (thượng hạng) giá 45\$00 một áo nay hạ còn 35\$00.
Nhung toàn tơ (thứ nhất hạng) đen và màu, giá 38p.00 một áo, nay hạ còn 28p.00.
Nhung hàng thường khổ 1-00, giá 25\$00 nay hạ còn 15\$00 (có một màu đen).

Các thứ hàng mình thưa :

Crêpe velours (mình thưa bông nhung) giá một áo 24 p.00 hạ còn 18 p.00.

Crêpe velours thứ nhẹ giá 22 p.00 một áo, hạ còn 16 p.00, mình thưa bông dệt thứ thượng hạng một áo 15 p.00 hạ còn 12 p.00. Thứ hạng nhất 12 p.00 hạ còn 9 p.00. Có đủ màu.

Các thứ hàng Thượng-hải :

Mảnh hòa-châu k u là gấm Thượng-hải có đủ màu giá 10 p.00 một áo, hạ còn 8 p.00.

Cầm-nhung Thượng-hải mình trơn, mình gò giá 8 p.00 một áo nay hạ 6 p.00 thứ nhẹ 5 p.00. Có đủ màu.

Các thứ hàng trắng trơn Thượng hải :

Cầm-cuống thứ thượng hạng giá 2 p.50 một thước, hạ còn 1 p.90. Thứ 2 p.00 hạ còn 1 p.70. Cầm-nhung trắng mình gò mỗi thước 2 p.00 hạ còn 1 p.60.

Cầm-nhung mình láng và gò có đủ màu, giá 2 p.50 mỗi thước, hạ còn 1 p.90

Cầm-nhung màu đề lốt có đủ màu giá 3 p.50 hạ còn 2 p.00 một áo.

Các thứ cầm-nhung Bombay :

Cầm-nhung bông lạ mình trơn có đủ màu giá áo 7 p.00 hạ còn 5 p.00, thứ 5 p.50 hạ còn 3 p.00.

Các thứ tơ :

Tơ toàn tơ có đủ màu (thiếu đen) có bông đàn-bà, giá một áo 12 p.50 hạ còn 5 p.00.

Tơ Thượng-hải xanh bông tròn đề may áo rộng giá 18 p.00 hạ còn 10 p.00 một áo rộng 5m.

Các thứ gấm Bắc :

Gấm bông bạc áo rộng giá 45 p.00 hạ còn 35 p.00.

Gấm bông bạc bông vàng có màu nu đen, xanh, giá áo 35 p.00 hạ còn 25 p.00.

Thứ gấm bông đàn-bà 30 p.00 hạ còn 24 p.00

Gấm Bombay :

Còn đủ màu (hết đen) giá 9 p.50 một áo, hạ còn 5 p.00.

Nỉ đen và màu (dạ) :

Nỉ đen thứ thượng hạng mỏng mượt như nhung một áo 3m.30 giá 14 p.00 hạ còn 11 p.50; thứ hạng nhất 12 p.00 hạ còn 9 p.50. (Thường lệ một áo 3m.30 bề khổ 0m.70 như muốn may rộng hoặc 5 vạt mua thêm bao nhiêu cũng được.)

Có mấy chục cây nỉ đen và màu có sọc fantaisie đề may đồ cho quí ông giá cực rẻ. Các thứ khăn vườn và khăn choàng (écharpe)

Khăn choàng Crêpe Georgette mịn và dày, giá 3 p.50 hạ còn 2 p.50. — Khăn choàng cầm-nhung đủ màu giá 3 p.50, hạ còn 2 p.50. — Khăn vườn đội đầu có đủ hạng giá từ 12 p.00, 10 p.00, 8 p.00, 6 p.50 4 p.00. — Dũ, giày, vớ, dầu thơm, lược, thứ nào cũng hạ giá thiệt cực kỳ rẻ. — Khi gởi thư mua xin nhớ trả tiền trước một phần ba.

Thư và mandat đề cho : SOIERIES NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

N° 48 Rue Vannier,

SAIGON

(Ký tới sẽ đăng các món hàng khác)

PHU NỮ TAN VAN

Năm thứ ba, số 97 — 27 Août 1931

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Bảo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 588, Saigon
Dây thép sắt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Bát tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thư từ
và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

- 1 — Mở cửa các sổ cho đàn-bà vô. — P. N. T. V.
- 2 — Cai dòng-hồ của người Việt-nam. — PHAN-KHÔI.
- 3 — Đàn-bà nước Nam. — NGUYỄN-VĂN-VĨNH.
- 4 — Đàn-bà Ấn-độ. — V. A.
- 5 — Phê-bình ông Trần-trọng-Kim. — THIẾU-SƠN.

VỆ-SANH. — GIA-CHÁNH. — VĂN-UYỄN
TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN NHU-ĐỒNG

MỞ CỬA CÁC SỔ CHO ĐÀN BÀ VÔ

Cách hai kỳ báo trước, chúng tôi đã bày tỏ rằng ở dưới cái chế-độ nhơn-công ngày xưa, mỗi việc đều làm bằng tay bằng sức, thì đàn bà ta không có người nào là không có nghề làm ăn. Lúc mà tiểu-công-nghề còn sống, thì những nghề nuôi tằm, ươm tơ, kéo chỉ, dệt vải, đã làm cho bao nhiêu đàn bà nhờ đó mà có nghề có ăn. Đó cũng là một cái chứng cớ rằng phụ-nữ Việt-nam ta chăm lo chức-nghiệp. Đến giờ là cái thời-dại tư-bổn và cơ-khí, mỗi môn đồ chế-tạo gì người ta cũng làm ra lớn lao và dùng máy móc cho mau cho khéo cả. Sự thay đổi ấy giết chết tiểu-công-nghề đi, mà những người xưa kia sống nhờ về nó, thì nay thành ra chơi không vô nghề vầy.

Tờ ra phụ nữ thất-nghiệp, là một cái hiện-tượng do sự thay đổi của thời-dại gây nên, chứ không phải là tự chị em ta không chăm lo c'ức-nghiệp.

Phụ-nữ thất-nghiệp, cũng là một cái nguy cho xã-hội, tưởng nhà chánh-trị phải lo cứu vớt mới được. Nó nguy, là ở chỗ một phần nữa quốc-dân không làm gì cho sanh lợi ra, chỉ sống nhờ ở phần nữa kia, thì chẳng những không lợi cho xã-hội về mặt kinh-tế, lại cũng không lợi cho gia đình về mặt sanh-hoạt nữa.

Chúng tôi thấy rằng ngày xưa nhờ tiểu-công-nghề, mà mỗi người đàn bà đều có nghề, có ăn, có thể sanh-lợi ra, thì ngày nay đều vô nghề, mà chế-độ tư-bổn cơ-khí chỉ cứu vớt lại được có một đôi phần thôi. Ở hương-thôn thì một phần được thầu dùng trong nghề canh-hoàng ; ở tỉnh-thành thì một phần được thầu dùng trong các công-xưởng. Thế là đời mới chưa có chức-nghiệp gì đến bù lại cho phụ-nữ-phụ đờn cũ, mà đời mới còn gây thêm một hạng phụ-nữ thất-nghiệp mới nữa. Ấy là chị em đi học nhà trường ra mà không có nghề làm.

Khỏi nói, tưởng ai cũng có thể ngó thấy cái tình-hình này rõ lắm : Lâu nay nữ-học-đường mở ra đã rộng, nữ-học-sanh theo học đã nhiều ; trong số chị em đi học, ngoài những người học cho biết chữ không cần đem sự học ra để kiếm ăn, thì có nhiều người đi học, thiệt có mục-dịch góp nhặt lấy ít nhiều tri thức, để sau ra làm việc nuôi thân. Ấy là hạng chị em nhà nghèo, đi học cũng mong tốt-nghiệp thành tài để làm cái thang mưu-sanh như đàn ông vầy.

Song than ôi ! biết bao nhiêu chị em đi học rồi không kiếm được nghề dung thân, không tìm ra

chỗ làm việc? Tuy có mấy cái nghề là làm có giáo, làm có mụ, làm điều dưỡng đó, nhưng mà mấy nghề ấy cũng không dùng được nhiều người. Ngoài con đường chật hẹp đó ra, thì những nghề khác đều là ngán bở ráo ngổ, cửa đóng then cài, không cho vào bà bước tới. Bởi vậy một người con gái cũng dẫu cái bằng-cấp sơ-học như con trai, nếu không muốn làm có giáo có mụ, thì không kiếm đâu ra nghề khác việc khác mà làm nữa.

Có phải là chị em ta không biết đánh máy, không biết làm sổ sách, không có thể coi kho, hay là không có thể gõ bàn giấy làm việc như đàn ông con trai đâu, chỉ tại các sở công hãng tư, xưa nay không có cái tục-lệ nhận đơn của một người đàn bà xin làm xin thì và không mở rộng cửa chọn người cho đàn bà cũng được vào làm việc.

Sự thế như vậy, thành ra ở giữa đàn bà Việt-nam bây giờ, cũng đã nhen lên một cái nạn khủng-hoảng về tinh-thần, và một cái vấn-đề thất-nghiệp, chứ không phải chơi đâu. Nếu không kiếm cách ngăn ngừa ngay đi, thì những nạn ấy có một ngày kia thành ra chuyện đáng lo cho xã-hội lắm.

Đang lúc này quan Toàn-quyền Pasquier sẵn lòng với vấn đề chức nghiệp của người Việt-nam, nào là tñh bớt viên-chức Tây lần lần đi, để cho người Nam thế vào, nào là bắt các quan địa-phương làm danh-sách những thiếu-niên có học mà chưa có chỗ làm, để nhà nước kiếm chỗ bổ-dự-g, vậy chúng tôi trông mong rằng ngài liq-cổ tới chị em chúng tôi với. Nghĩ là thỉnh-cầu chánh-phủ mở rộng cửa công-sở cho đàn bà cũng được thì vô hay là chọn vô làm việc nhà-nước như là đàn ông.

Tức như bên Pháp, đàn bà đã được tham-dự vào quyền chánh-trị đâu, nhưng mà trong công-sở, từ các bộ-oiện, cho tới sở thương-chiến, sở bưu-điện, sở bách-phần v... không có sở nào là không có đàn bà làm viên-chức nhà nước, ngang như đàn ông. Bây giờ ở đây nếu như đình Thống-đốc có cô thư-ký đánh máy, hay là nhà dây thép có cô ngồi bán có và măng-đa, thì chúng tôi tưởng chẳng phải là việc khó khăn gì đó, mà đàn bà làm không kham, lại cũng không phải là chuyện lạ lùng gì cả.

Công-sở đã vậy, mà các hãng tư cũng nên cho đàn bà làm mọi việc như đàn ông. Các hãng thư đứng coi, chị em chúng tôi cũng lanh lẹ, cần thận, giỏi giần như mấy bạn 'mày râu, chứ không kém gì đâu mà.

Một thằng 'di cãng không' mà trở nên một ông Sứ - thần !

Chuyện thật lạ, mà chỉ có ở bên nước Huế-kỳ, là ở đây ra nhiều chuyện lạ, mới có.

Một thằng nhỏ đầu trần cãng không mà trở nên một ông Sứ-thần của một nước lớn là nước Huế-kỳ, qua ở tại kinh-đô một nước lớn là nước Pháp, thì ai lại không cho là một chuyện lạ ?

Không phải là thầy bói, song tôi cũng dám quả-quyết rằng 'cái thằng nhỏ' ấy mà ngày nay được vinh vang như vậy, thật nó cũng là có phước, song có phước thì ít, chứ tại nó có 'chí' và nó 'cố gắng học' là phần nhiều.

Sau khi ông Myron T. Herrick, sứ-thần Huế-kỳ ở bên nước Pháp mãn phần rồi, thì chánh-phủ Huế-kỳ liền cử ông Nguyễn-lão Nghị-viên Edge thay vào chức ấy.

Ông Edge, tức là thằng nhỏ mình trảo thần trụ năm xưa đó.

M. Edge ngày nay là một ông Nghị-viên hoạt-bát, mà cũng là một ông chủ nhựt-trình rất có thể-lực ở bên kia bờ biển Đại-tây-dương nữa.

Ông là người có tánh vui vẻ, giàu sang không quên hồi nghèo khổ, bởi vậy ông thường hay nhắc nhở đến chuyện ông xuất thân hồi còn trẻ tuổi, nghèo khổ đến đi đầu không có nón mà đội, chơn không có giày mà đi nữa kia. Trong lúc ấy ông vất vả ở thành Nhiều-đo (New-York) nhiều khi vì miếng ăn vật uống mà ông phải làm đủ cả mọi việc, mọi nghề.

Một ngày kia, trong túi ông có được 10 đô-la (nhằm 24 đồng bạc ta) có hơi thông thả, ông bèn nghĩ nên kiếm một cái nghề gì làm ăn cho vững vàng một chút mới được. Ông muốn làm nhựt-trình, nên trước hết ông xin vào nhà in mà học sắp chữ.

Ông học rất mau tiến-bộ, làm công việc đã chấm chỉ mà lại siêng năng, ông chủ của ông thấy vậy bèn giao cho ông trông nom cái mục 'xe cân chó' ! Cách ít năm, ông hóa ra một viên Tổng-thư-ký trong nhà báo ấy, rồi sau làm chủ một tờ báo rất có giá-trị ở thành Nhiều-Đet-say (New-Jersey).

Đến ngày nay thì ông Edge đã đổi giấc mộng của ông ra làm thật-sự một cách hoàn-toàn, bởi vì ông là một ông chủ nhựt-trình rất có danh tiếng ở bên nước Mỹ vậy.

'Có chí thì nên' cái gương ông Edge, anh em chị em trong làng báo ta — cho tới thợ sắp chữ nhà in, trẻ bán báo lẻ trong châu-thành — thật cũng nên soi cho kỹ !

Nói tóm lại, đàn bà chúng tôi đã được học, thì tất nhiên cũng phải có chỗ dùng chúng tôi, vì chúng tôi cũng là người, cũng cần phải có chỗ làm ăn, cũng cần phải

sống, vậy thì sao các hãng tư sở công, không mở cửa ra cho chúng tôi với ?

Phụ nữ tan vân



Ý-Kiến CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Các nhà báo nhà văn ta nên nhóm toàn-quốc hội-nghị ?

Chẳng cần phải nói đồng dài, tưởng là người Việt-nam, thì ai cũng biết, cũng thấy, cũng hiểu rằng quốc-văn ngày nay đã chiếm cái địa-vị lớn trong cuộc truyền-bá tri-thức, cuộc văn-minh tiến-hóa ở giữa dân-tộc ta; nó lại có cái cơ mai sau thành ra một nền văn-chương riêng của nước mình, cũng sâu sắc tốt đẹp như Hán-văn hay Pháp-văn vậy.

Muốn được như thế, thì còn phải bồi đắp, sửa sang, mài dũa, hết lắm ngày giờ và công-phu mới mong có kết-quả đáng.

Lúc này quốc-văn càng đặc dụng và hấp thời bao nhiêu, những người sốt sắng vì nó, mong mỏi cho nó, càng thấy nó còn thiếu sót bấy nhiêu.

Vì dụ như ông Nguyễn-văn-Vĩnh thấy năm cái dấu là bất tiện, muốn đổi đi mà đem ra sau chữ, như kiểu 'quốc-ngữ mới' của ông, thường thấy truyền bá ở báo Trung-Bắc Tân-Văn.

Người này thì than phiền về sự quốc-văn cho nhiều Hán-văn xen vào quá, muốn thải bớt nó ra; còn chữ nào cần mượn thì phải giải nghĩa rõ ràng.

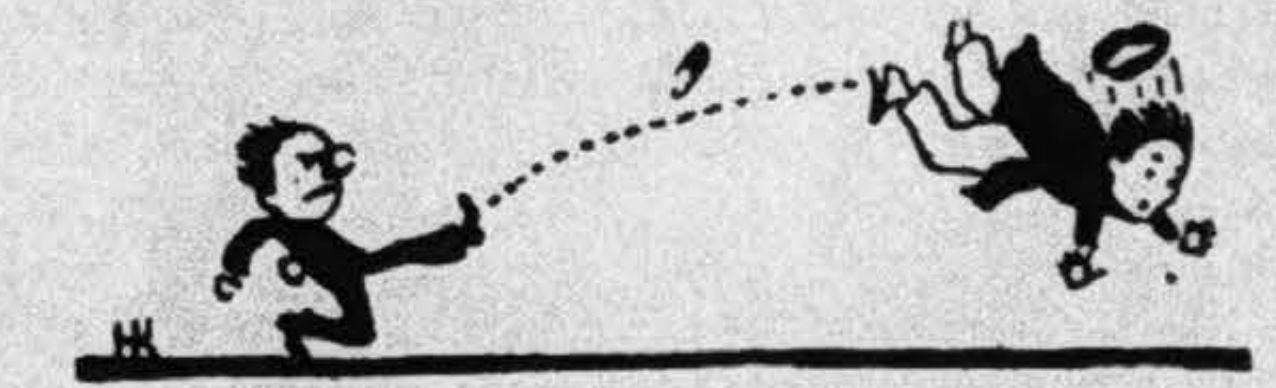
Người kia thì tức tối về chỗ mỗi xứ viết sai một cách: nơi sai văn xuôi, nơi lầm văn ngược; chỗ kêu thể nọ chỗ đọc thể kia; thành ra sách vở và báo chí của ba kỳ không được phổ-thông và hiệp nhứt với nhau.

Thật có nhiều người than-phiền về sự thiếu sót của quốc-văn, tuy mỗi người than-phiền một cách, muốn sửa sang một đàng, nhưng xét lại đều là lẽ chánh-đáng cả. Nhưng tiếc rằng bấy lâu ai nấy chỉ kêu gào than thở trên giấy mực mà thôi, lại thêm một nỗi rất khổ, là người Bắc bàn gì, người Nam không biết, hay là sự nói sự phải, vãi nói vãi hay, thành ra không trao đổi được ý-kiến với nhau, và những

sự sửa đổi trông mong, chẳng qua ai nói nấy nghe không có ích gì cho sự thiết cả. Rồi lại mạnh ai nấy viết, viết liều viết bướng, rất đối trên tờ báo và nhiều cuốn sách, viết chữ quốc-ngữ, còn nhiều chỗ sai lầm kỳ quái lắm.

Theo ý chúng tôi, thì không phải là tự khoe, nhưng sự thiết là việc sửa sang lại quốc-văn cách nào, ấy chính là công việc của các nhà làm báo làm sách chúng ta. Ta cứ bàn mà mỗi người viết một cách hoài thì không được. Ta phải họp nhau lại một phen, cùng nhau bàn tính nên sửa đổi những gì, sửa đổi ra làm sao, cách viết chữ nầy chữ kia thế nào, rồi ta làm như giao-hẹn với nhau, từ sau báo nào sách nào cũng viết như thế cả. Rồi tự báo và sách của ta truyền-bá ra, lâu ngày thành quen, tự nhiên là đồng-bào quen dùng, chứ không khó gì cả.

Ý-kiến các nhà báo nhà văn nghĩ sao ?



Câu chuyện cuốn sách nấu ăn.

Cũng vì kinh-tế khủng-hoảng, nên chi mới rồi, có một nhà in ở kinh-thành Budapest nước Hon-grie, làm cái mưu này để tự cứu mình rất khôn, mà lại có ích cho chị em bạn gái nữa.

Nhà in ấy rao khắp các báo rằng mới xuất-bản một cuốn sách rất hay rất lạ, có nào cũng nên đọc, thứ nhất là có sắp lấy chồng. Có nào muốn mua, xin gửi lại 30 quan, nhà in sẽ gửi sách lại một cách rất kín đáo.

Mưu mẹo ấy đâm trúng vào cái tánh háo kỳ của con gái đàn bà, ai thấy vậy lại không muốn

mua, coi thử cuốn sách gì con gái sắp lấy chồng nên đọc, mà lại gói một cách kín đáo. Bởi vậy không mấy bữa mà nhà in tiếp được gần 2.000 bức thư và số tiền mua sách.

Sách gói tới nơi, cô nào cũng dành trống ngực hồi hộp, lật đật mở ra coi, hỡi ôi! chỉ là một cuốn sách dạy nấu ăn!

Một cô tức mình, đâm đơn lên tòa án kiện nhà in lường gạt mình, lại còn bị quan tòa mắng rằng:

— Vậy chờ một người thiếu-nữ, một cô con gái sắp về nhà chồng, được đọc một cuốn sách dạy nấu ăn thì còn gì ích lợi hơn nữa. Chẳng phải là một cuốn sách gây nên mối hạnh-phúc trong gia đình đó sao? Cô còn muốn đọc sách gì khác mới cho là khoái lạc?

Cô bị mắng, mắc cở, lủi đầu đi ra.

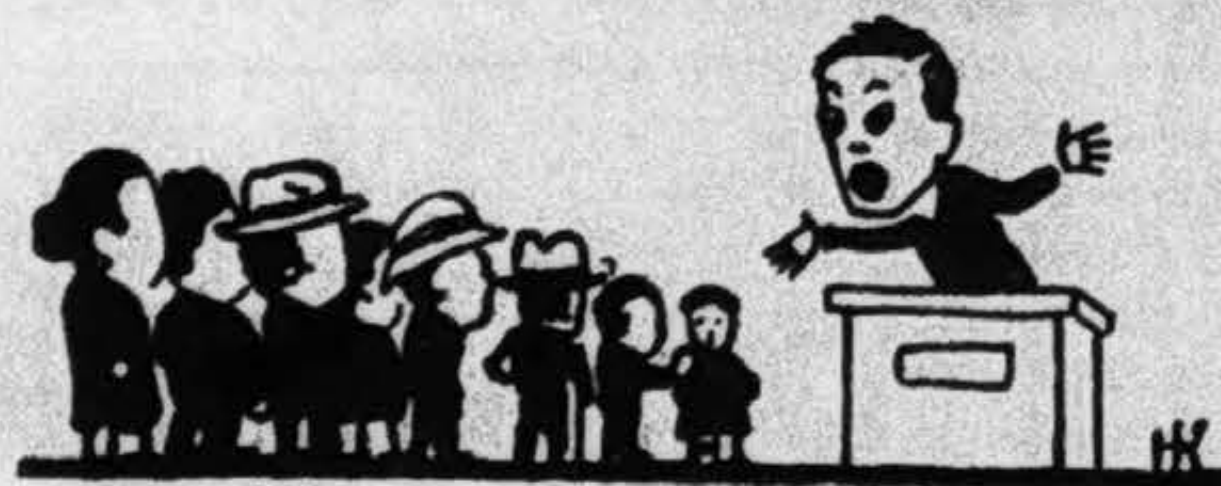
Chúng tôi tưởng rằng với nhiều cô tân-thời phụ-nữ xứ mình, đừng nói tới sự dăng lời rao gặt các cổ mua cuốn sách dạy nấu ăn lấy đôi ba cắc bạc mà khôn, hãy nói miệng khuyên các cô nên biết nấu ăn, đã đủ khiến cho các cô mắng lại mình rằng: « Đã có đầy tớ. »

Các cô ấy ham bắt chước cái vỏ của dân-bà phương tây, chúng tôi khuyên các cô đọc mấy lời của vị quan tòa trên đó mà ngẫm nghĩ lại một chút.

Chị em nên biết bên phương tây bây giờ như vậy: có nhiều cái phong-tục mấy năm trước họ tưởng là hay, thì nay họ đã tự biết là dở rồi. Ví dụ như cuộc thi sắc đẹp, người ta bây giờ chế cười khinh bỉ lắm. Hay là cô nào không biết những việc quan-hệ về gia-chánh, cũng bị chị em khi rẻ, lại ít có người thêm lấy làm vợ nữa kia.

Sự thiệt, dân-bà Âu-Mỹ, con nhà tử-tế và vợ người tử-tế, không có người nào là không biết nấu ăn, coi nhà; dầu họ có ra làm thương-mãi, công-nghệ, chánh-trị, cũng không bỏ những việc căn-bản kia của họ là việc nội-trợ.

Hỡi chị em tân-thời! có bắt chước phụ-nữ Âu-Mỹ thì rán bắt chước người ta về học-thuật, về nghệ-nghiệp, về cái tinh-thần phấn-dấu ở đời, chớ đừng ham bắt chước những cái vỏ bề ngoài, rồi làm tưởng rằng có bỏ nữ-công phụ-hạnh mới đúng là dân-bà văn-minh, thì mình sẽ bị họ cười là « con khỉ hát thuật » đó.



Xin phạt người ấy mấy ngày cơm.

Ông Lưu-văn-Lang, kiêu-lộ kỹ-sư, vẫn là một bậc lão-thành danh-vọng, có tư-cách cao, có học-thức rộng, xưa nay chúng tôi vẫn kính-phục lắm. Chẳng những một mình chúng tôi kính-phục mà thôi, bất cứ người Tây người Nam, đã biết ông, thì đều phải kính-phục cả. Vì ông không có ý-kiến phe đảng, lại sốt sắng với mọi việc công-ích cho quốc-dân đồng-bào lắm.

Bởi vậy gần đây ông cùng anh em đồng-chí - những ai chưa rõ - xướng lập lên một ban ủy-viên kêu là *Comité d'Amélioration Morale*. Chúng tôi có thể dịch tạm là hội «Tiến Đức». Hội ấy, cử ông làm Hội-trưởng.

Mục-dịch của hội, là muốn giữ gìn những cái phong-hóa hay, sửa trị những cái thói tục xấu ở trong xã-hội ta. Muốn làm việc ấy, trong hội đã có những người - những ai chưa rõ - thường thường viết các bài bàn bạc khuyên răn, nhờ các báo quốc-văn đăng lên, nghĩa là mượn báo quốc-văn làm cơ-quan tuyên-truyền. Bởi vậy hội có làm một tờ đặt, hỏi ý-kiến các báo về việc ấy, coi có chịu giúp cho hội như thế không?

Trời ôi! ông Từ-hàn nào của hội làm tờ đặt, có một câu làm cho chúng tôi điếc óc. Câu này: «*hội hiệp lại đề bàn bạc vấn đề duy-tri cái hại hiện thời và kiếm phương-pháp hay để trị cái hại ngày sau*».

Chết không? Sao lại duy-tri cái hại hiện thời?

Chỗ sai lầm tây trời, chỗ sai lầm một li đi ngàn dặm ấy, chúng tôi đoán chừng có hai lẽ, sau này:

1. - Hội viết tờ đặt bằng Pháp-văn, mà ông Từ-hàn không biết dịch, nên dịch sai.

2. - Hội phải ông Từ-hàn làm tờ đặt, nhưng ông dờ quốc-văn, thành ra muốn nói là trừ bỏ cái hại hiện thời, nhưng đi dùng lầm chữ duy-tri là giữ gìn, trái hẳn nghĩa-lý.

Mục-dịch của hội thật là có ý nghĩa hay, chắc hẳn chúng tôi và các báo đều sẵn lòng hoan-nginh và đăng các bài cổ-động của hội gói lại, miễn là đừng do ngọn bút của ông nào làm tờ đặt trên này viết. Luôn dịp hội nên xét rõ cho rằng cái việc viết quốc-văn cũng là việc khó, hội nên lựa người viết đúng đắn cần-thận, thì mới có thể khuyên răn và có thình-thế ở giữa quốc-dân.

Còn ông nào viết tờ đặt kia, chúng tôi xin hội phạt mấy ngày cơm, vì muốn tỏ bày ý-kiến về chỗ đó, tiếng Annam có thiếu đâu, ai hiểu làm sao dùng chữ Hán làm chi cho trật-lắc nghĩa vậy.



CÁI ĐỒNG HỒ CỦA NGƯỜI VIỆT NAM

Nói sấm để coi giờ, thà nói sấm để diện cho đẹp

Người nước Mỹ nước Anh có chung một câu tục-ngữ rằng: «Thi-giờ tức là tiền-bạc». Câu ấy có lắm ý hay. Nói chính cái thi-giờ ấy là vật làm ra tiền-bạc, phí thi-giờ không khác gì phí tiền-bạc, một cái ý hay; hoặc nói cái giá-trị của thi-giờ cũng bằng của tiền-bạc, tiếc thi-giờ như tiếc tiền-bạc, ấy lại một cái ý hay nữa. Tổng chi đảng nào cũng là khuyên người ta phải coi thi-giờ là quý, như ta nói: « Một tắc bóng, một tắc vàng. »

Đã coi thi-giờ quý như tiền-bạc, cho nên dùng thi-giờ cũng phải như dùng tiền-bạc. Nghĩa là dùng tiền-bạc phải có mực nhứt-định, phải biết hạn-chế, thì dùng thi-giờ cũng phải có mực nhứt-định, cũng phải biết hạn-chế. Đó lại là một ý hay hiểu bên ngoài lời nói nữa vậy.

Phẩm vật trời sanh ra hay người chế-tạo ra, đều có chỗ dùng của nó. Con heo để ăn thịt cũng như con ngựa để cỡi; cây bút để viết cũng như cây dù để che mưa. Phẩm vật, hễ ta dùng không trúng chỗ dùng của nó thì tự nó thành ra vô-ý-nghĩa, mà ta cũng không nhận-lãnh được sự ích-lợi bởi nó mà ra.

Do hai nghĩa trên đó: một nghĩa tiếc thi-giờ, một nghĩa sấm vật ra để lợi-dụng, mà người Tây mới chế ra cái đồng-hồ.

Cái đồng-hồ trong tay người Âu Mỹ là để làm mực-thước cho sự dùng thi-giờ, cũng như cuốn sổ dự-loán, cuốn sổ lưu-thủy để làm mực-thước cho sự dùng tiền-bạc. Trong nhà nào đã sấm ra sổ dự-loán và sổ lưu-thủy thì mọi sự tiêu-dùng hằng năm hằng ngày của nhà ấy không bỏ lọt ra ngoài sổ được; nghĩa là đã có sổ thì sổ phải cho đúng. Đảng này, không có đồng-hồ thì thôi; đã có đồng-hồ thì cũng phải cho đúng. Ấy là cái đồng-hồ của người Tây.

Hình như vật gì không do người bôn-xư khởi-đầu chế ra mà bắt-chước dùng của xứ khác, thì

thường hay làm sai cái ý-nghĩa của vật ấy. Có kẻ sợ cho những chữ dân-quyền, tự-do, bình-dẳng, rút câu lại rồi chỉ làm rối cho người phương Đông, sợ ấy chẳng phải không có một vài phần chánh-dáng đâu. Coi như cái đồng-hồ khi đã vào tay người Việt-nam chúng ta thì biết. Cái vật có thiết-chất ở trước mắt mà còn biến-đổi công-dụng đi được như thế, huống chi cái vật bằng tinh-thần kia, không thấy được, không cầm-giữ được, thì người ta sợ nó dốt ra giống khác, há chẳng phải lắm sao? Tuy vậy, vì thời-dại bất-buộc, người mình rầy về sau không có thể bỏ đồng-hồ mà không dùng cũng như không có thể bỏ dân-quyền, bình-dẳng, tự-do mà không dùng; miễn là dùng một cách có ý-thức, khiến cho vật gì cũng trúng-dụng và có ích-lợi cho mình là được.

Trong thành-ngữ tiếng ta có một lời mà người ta hay dùng đến lắm, là: « Cơm vua ngày trời. » Trong câu-nói nào có dùng chữ cơm vua ngày trời, ấy là tỏ ra ý ăn hết chừng nào thì ăn, làm được chừng nào thì làm, không bị hạn-chế và thôi-thúc chi hết. Cho nên cũng lại có cái thành-ngữ « làm việc quan » để phát-minh cho nhau. Phê-bình một công việc gì của người nào làm mà nói rằng đó là « làm việc quan », thì cũng chẳng khác gì nói rằng đó là làm lấy rồi, làm há-rửa, làm đu-đưa đúng-đắn, tới đâu hay đó. Phải, phẩm kẻ làm việc quan, đều có cái quan-niệm cơm vua ngày trời, ăn hết chừng nào thì ăn, làm được chừng nào thì làm, không bị hạn-chế thôi-thúc, thì có tội gì làm đúng-đắn, làm kịp thời kịp vụ làm chi! Bởi vậy cho nên ngày xưa chúng ta không có đồng-hồ. Chẳng những vì khoa-học không có, chẳng làm được đồng-hồ; mà chính là vì cái quan-niệm cơm vua ngày trời và làm việc quan ấy nó choán sẵn trong đầu rồi, không có sự cần nên không sanh ra khoa-học mà không làm đồng-hồ được.

Đầu vậy, cái tiếng « đồng hồ » lại là tiếng cũ của ta. Xứ ta ngày xưa, duy có các nơi công-sở lớn, nhứt là trong cung vua, có dùng cái hồ bằng đồng đựng nước đầy ở trong, rồi thả lên một cái gáo có xoi lỗ nhỏ, lần lần nước vào cái lỗ ấy làm cho cái gáo chìm xuống thì có tiếng đổ, thế là một giờ hay bao nhiêu đó : nhờ cách ấy mà chia thời-khắc, và kêu nó bằng « đồng hồ ». Cái đồng-hồ kiểu xưa ấy, duy nhà vua mới có ; mà chỗ dùng của nó là cốt để khảo-nghiệm những điều quan-hệ về thiên-văn, cũng theo đó mà định những giờ tốt xấu trong sự mê-tin, chứ không phải để làm mực-thước cho sự làm việc như các thứ đồng-hồ ngày nay.

Từ khi giao-thông với người Tây, họ đem nhiều kiểu đồng-hồ qua bán cho ta : kiểu để đứng, kiểu treo trên tường, kiểu bỏ túi, kiểu đeo tay, bất kỳ kiểu gì, ta cũng kêu là « đồng-hồ » hết. Mặc dầu nó không phải cái hồ bằng đồng cũng kệ, ta chỉ thấy nó có cái đặc-tánh để đo thì-giờ cũng như đồng-hồ xưa của ta rồi ta kêu đại đi. Hoặc giả vì cái danh bất-chánh ấy mà nó mất cái công dụng cổ-hữu của nó đi cũng chưa biết chừng !

Ngày nay, từ thành-thị đến thôn-quê, hầu hết nhà nào của người Việt-nam cũng có ít nữa là một cái đồng-hồ hoặc để đứng hoặc treo. Lại người nào đi ra đường mà ăn mặc bảnh, thì hầu hết trong lưng hoặc trong túi họ cũng có mang theo cái đồng hồ trái quít. Trong đám phu-nữ mà bà nào có nào vào hạng kim-thời thì bề nào cũng có cái đồng-hồ vàng sáng ửng đeo nơi cổ tay trái trắng nõn trắng nà. Khi vào nhà họ hay gặp họ, giá tôi giá đại mà hỏi chờ sấm những đồng-hồ ấy làm chi, thì họ ắt trả lời rằng sấm để coi giờ. Nhưng, đối với câu trả lời ấy tôi còn ngờ lắm, mười người, tôi không tin đến năm sáu !

Cái đồng-hồ để coi giờ, phải chạy luôn, và nhứt là phải chạy cho đúng. Ở đầu người ta cũng lấy đồng-hồ của nhà giầy thép làm thầy, vì nhà giầy thép lấy giờ ở sở thiên-văn, cho nên nói đúng đó là đúng với của nhà giầy thép. Một người nếu ở luôn nhà mình, ăn rồi làm, làm rồi ngủ, không dính-dấp với ai, thì đồng-hồ của họ không đúng cũng không hại chi. Chớ còn đã giao thiệp nhiều, được hẹn gặp người này kẻ khác luôn luôn, được mời ăn đám ăn tiệc luôn luôn, mà đồng hồ không đúng thì thật là hại lắm, hại cho mình cũng lây đến cho người nữa.

Một ông giáo-học kể cho tôi nghe câu chuyện về một buổi nhóm hội-dồng ở Cần-thơ cách bốn năm trước, thật đáng buồn cười. Kể xong, ông ấy

kết-luận rằng : « Nếu có đồng-hồ mà không đúng thì không có là hơn ; vì mình tin cái đồng-hồ sai, nó có thể làm hai việc mình. »

Số là, hôm ấy, chiều thứ năm, trường nghĩ. Thừa dịp ấy, ông đốc hẹn trước cùng các thầy hết thầy, vào lúc 4 giờ thì tụ tại chỗ phòng việc ông đốc mà bàn một vấn-đề quan - hệ trong trường. Ông giáo nói chuyện với tôi đó có hai cái đồng-hồ, một cái để trên bàn, một cái ông đeo tay, mà ông đều mới giống lại, cho chạy theo đồng-hồ nhà trường cách tuần lễ trước. Buổi chiều ấy, khi hai cái đồng-hồ của ông đều chỉ 3 giờ 40 thì vừa có năm ông giáo khác đến chơi. Phải chỉ hồi đó mà rủ nhau đi nhóm hội thì vừa lắm.

Trong năm người có một người nói rằng : « Vì còn sớm nên tới đây định rủ nhau đánh ít ván bài rồi hãy đi. » Chủ nhà nghe nói thì chỉ đồng-hồ mình cho khách biết rằng không phải sớm. Nhưng người nói đó lại móc đồng-hồ của mình ra, đưa cho ai nấy coi, rõ ràng mới có 2 giờ 40. Như vậy là chạy mau hơn hai cái kia đến 1 giờ. Rồi mấy người kia cũng coi lại của mình thử : cái thì 2 giờ 50, cái thì tròn tròn 3 giờ, cái thì 3 giờ 20, chớ không có cái nào đến 3 giờ 40 hết. Người thứ nhứt nói khi nãy đó, bèn cái trăn-trăn rằng của mình là đúng, vì mới lấy theo đồng-hồ nhà trường sớm mai này.

Trời bữa đó lại âm-yêu, thành ra không nhấm bóng được. Chủ nhà nghĩ trong mấy cái đồng-hồ có một mình cái của mình mau quá hơn hết, có lẽ là sai, bèn vận cho chạy như của người kia, và yên-trí mà bày cuộc đánh bài. Đánh chơi cho đến lúc họ cho là đáng đi mới rủ nhau đi ; tới nơi thì té ra đã tan nhóm, ai về nhà nấy từ bao giờ rồi. Năm ông giáo với ông giáo chủ nhà đó là sáu, sáng hôm sau bị quở, cái thì chắc rồi, khỏi nói !

Sau rồi lại thì ra cái đồng-hồ chỉ 2 giờ 40 đó, chủ nó mới giống lại hồi sớm mai này thật, có đều vô-ý mà để chậm đi một giờ. Còn mấy cái kia, đều là đồng-hồ cũ sửa lại, chạy dật-dờ dật-dường, duy có cái vô ngoài còn coi được mà thôi. Thế là bấy cái đồng-hồ mà hết năm cái không đúng.

Nói thì nghe như đặt điều nói láo, chớ chính tôi từng thấy có người đeo cái đồng-hồ không chạy. Không chạy là vì máy ở trong đã hư hết, không còn có thể sửa nữa ; nhưng mà vì nó đẹp nên cũng đeo cho có với người ta.

Lại có cách diện ngộ hơn nữa, là chỉ đeo cái giầy chuyền suông mà không có đồng-hồ. Một lần đi trên xe lửa, tôi thấy có ông nọ đến hỏi giờ ông

kia, vì thấy ông này có cái giầy chuyền đẹp lắm, một đầu gài nơi khuy áo, thả thông xuống, còn đầu kia bỏ vào túi áo trên. Hỏi lần đầu, người bị hỏi muốn làm lơ ; thét rồi ông ta cười và rút phứt cái giầy-chuyền ra, quả-nhiên chỉ có nó trum-trum ! Cái cử-chỉ thiệt tình của ông ấy ban thêm cho tôi được một sự đáng chú-ý.

Xin đọc-giã chớ tưởng rằng hết thầy người mình dùng đồng-hồ đều như cách tôi kể ra trên này đâu. Tất-nhiên là có một số người biết dùng đồng-hồ đúng. Lại họa-chăng lắm mới có một đôi người đeo đồng-hồ không chạy hay là chỉ có giầy chuyền mà không có đồng-hồ. Nhưng kể đến hạng đồng-hồ chạy không đúng như của mấy ông thầy giáo trên đây thì nhiều lắm. Ai không tin, hãy để ý trong lúc đêm khuya thanh-vắng, nghe những đồng-hồ hàng phố đổ kiếng, thường so-le nhau, hoặc đến mười, mười lăm, hai chục phút, hoặc đến nửa giờ.

Cứ như những điều đã đem ra làm chứng-cớ đó thì thấy cái bôn-ý dùng đồng-hồ của người mình không phải ở cả trong sự coi giờ. Trong mười phần thì cái bôn-ý coi giờ chỉ có hai ba phần mà thôi, còn cái bôn-ý để diện cho đẹp hay là cho có với người ta, cũng đến bảy tám. Như vậy là cái đồng-hồ mất chỗ dùng của nó rồi, phải không ?

Sở dĩ đồng-hồ của người mình phần nhiều không đúng như vậy, là tại chúng ta không có cái quan-niệm tiếc thì giờ như người Âu-Mỹ, hay là có mà cái quan-niệm ấy không được chơn-xác cho lắm. Nếu nói trắng, đừng sợ mịch lòng nhau, thì xin nói rằng : cái tâm-lý « cơm vua ngày trời » của mấy thế-kỷ trước, ngày nay nó vẫn còn vương-viu trong đầu chúng ta. Nếu bề trong, chúng ta còn giữ cái tâm-lý ấy, mà bề ngoài, chúng ta dùng đồng-hồ, thì quả thật, nó chỉ là một vật trang-sức của chúng ta mà thôi vậy.

Một buổi nhóm hay là một bữa tiệc, thường thường có nhiều người lười giờ đã định. Thấy ai cũng than-van rằng công-việc vì đó bị treo-trề, nhưng chẳng ai hề chịu đi cho đúng giờ. Bực mình nhứt là khi có ba bốn người hẹn nhóm nhau bàn tính một việc chi, cứ làm miến « già gạo », hề có người này thì không người kia, hề có người kia lại thiếu người nọ, thét rồi việc bàn tính đó cũng theo thì-giờ mà đi mất !

Người Tây họ hẹn với nhau, chẳng những chỉ giờ rõ-ràng mà cũng chỉ đến phút rõ-ràng. Người mình hẹn với nhau cứ nói sáng thứ năm hay chiều chưa nhứt, ít khi nói rõ mấy giờ sáng cùng mấy giờ chiều, chớ đừng nói hẹn đến phút nữa. Cái

phút của đồng-hồ đối với chúng ta, thành ra như vô-dùng.

Lại cũng có khi hẹn với nhau rõ giờ rõ phút, mà rồi đến giờ ấy phút ấy còn chưa được gặp mặt nhau. Khi gặp nhau, đem đồng-hồ ra kiện nhau thì quả-nhiên mỗi cái đi mỗi đường.

Giữa chúng ta có kẻ hình như không nhìn thấy cái giá-trị của thì-giờ, lại cũng tưởng rằng sự thờ-ơ người-lanh của mình đó chẳng gì đến nỗi làm hai cho người khác ; sự giao-tế trong xã-hội nhưn đó có làm đều khó-khăn. Tức như câu chuyện một ông Phan ở Saigon thuật cho tôi nghe mới đây, đủ làm chứng cho điều đó.

Ông Phan có người bạn sơ-giao, làm đầu ý-hợp với nhau trong thơ-từ, nhưng chưa gặp mặt, hai bên cũng đều khao-khát thấy nhau. Ngày lễ Chánh-chung tháng trước đây, ông Phan định đi thăm ông kia, nhưng lại vừa tiếp thơ ông ấy ; trong thơ nói nội hai ngày 13 và 14, nếu không có điều chi trở-ngại, sẽ đến viếng ông Phan tại nhà. Đọc xong bức thơ, ông Phan mừng thì mừng, nhưng không khỏi cân-rắn đôi chút. Vì ông nói rằng lâu lắm mới được vài ngày lễ, vốn toan đi đây đi đó mà chơi ; không ngờ nay được thơ bạn nói lòng-léo như vậy, phải chi ai thì thôi, đã là người mình mong gặp thì ầu là phải bộp bộp ở nhà luôn trong hai ngày hầu cho được gặp !

Theo ý tôi, ông Phan cân-rắn là phải. Còn ông kia, bạn sơ-giao của ông Phan, nếu đã gởi thơ thì nên hẹn ngày hẹn giờ cho nhứt định ; nhược bằng không nhứt định được thì tùy lúc nào đi được thì đi, chớ đừng gởi thơ trước làm chi. Gởi thơ trước mà lại nói lòng-léo, làm cho ông Phan không dám đi đâu một bước để chờ đợi mình trong hai ngày, thì tại chi ông chẳng cân-rắn !

Quả thật tại người Việt-nam ta chưa nhìn rõ cái giá-trị thật của thời-gian là thế nào. Như vậy lại là tại mỗi người không có nhiều thứ công-việc phải làm thường-xuyên ngày nọ qua ngày kia. Bao giờ ai nấy đều có công-việc phải làm, mà công-việc lại chẳng phải một thứ, bấy giờ mới biết chi-phối thì-giờ, mới nhìn rõ giá-trị thật của nó, mới bắt đầu dùng đến cái phút, và mới lấy đồng-hồ cho đúng luôn luôn.

Bỏ cái quan-niệm cơm vua ngày trời đi rồi mới dùng đồng-hồ theo như chỗ dùng của nó, cũng như bỏ cái cân-tánh cầu-thả đi rồi mới dùng được những chữ dân-quyền, tự-do, bình-dẳng theo như ý-nghĩa của nó. Hiện ngày nay thì những chữ dân-quyền, bình-dẳng, tự-do ở trong nước Việt-nam cũng còn như cái đồng-hồ của người Việt-nam !

PHAN-KHÔI

Trong những danh-nghĩa hiện-thời của ta, có lẽ ông Nguyễn-văn-Vĩnh là người lưu ý tới vấn đề phụ-nữ thứ nhất. Từ lúc mượn cái tên Đào-thị-Loan viết trong « Đông-dương tạp-chí » cho tới sau này, hoặc dịch sách, hoặc viết báo, ai cũng thấy ông quan-tâm tới cuộc tiến-hóa của phụ-nữ ta luôn.

Mới đây thấy ông viết trong báo « Annam Nouveau » một bài tựa là « ĐÀN BÀ NƯỚC NAM », ý kiến do ở sự lịch duyệt và lòng thành thật của ông đi ra, tôi muốn dịch thuật ra đây, để cống hiến chị em, cho biết tư-tưởng của một người có công với quốc-văn và là một người chánh-trị yếu-nhơn ở Bắc-bà bây giờ, xét về vấn đề phụ-nữ ra sao ?

Ông còn bài nói về vấn đề nữ-tử giáo-dục nữa, rồi sau sẽ dịch để cống-hiến chị em. V. A.

ĐÀN-BÀ NƯỚC NAM

CỦA ÔNG NGUYỄN-VĂN-VĨNH

(Tiếp theo số báo 95 ngày 13 Août 1931)

Luật Gia-long định ra bảy điều, kêu là « thất xuất » (七出, sept cas de répudiation), cho phép người đàn ông dễ vợ, nhưng trừ ra có ba điều, đầu khi người vợ phạm vào một điều trong « thất xuất », thì người chồng cũng không được dễ bỏ.

« Thất xuất » là những điều sau này :

- 1— Không sanh đẻ ;
- 2— Tánh nết hư ;
- 3— Lỗi đạo với cha mẹ chồng ;
- 4— Đa ngôn đa quá ;
- 5— Ghen tương ;
- 6— Ăn cắp ;
- 7— Mắc bệnh ghê gớm (ví dụ như bị bệnh phung).

Theo thói thường, nếu người đàn bà lấy chồng năm năm mà không sanh đẻ con cái gì, thì phải cưới vợ bé cho chồng ; vợ bé vừa là con hầu, vừa là người dễ sanh đẻ thay cho người vợ chánh. Chồng không thể lấy riêng một tội không đẻ mà bỏ vợ được, chỉ duy có khi nào vợ có phạm nhiều tội khác nữa, thì chồng mới có thể vịn lấy đó mà dễ vợ ra.

Tánh nết hư là một điều hệ-trọng hơn cả, chồng có thể dễ bỏ ngay lập tức. Những tội ngoại-tình và loạn-luân, đều là tánh nết hư cả.

Sự lỗi đạo với cha mẹ chồng, thường khi vợ chồng lấy nhau, còn ăn chung và ở dưới quyền

cha mẹ, thì cha mẹ bắt con phải bỏ vợ đi. Nếu như vợ chồng đã ra ở riêng rồi, thì cha mẹ chồng cấm cửa, không cho nàng dâu bước tới.

Còn như cái tội đa-ngôn đa quá, nghĩa là miệng hay mách lẻo và có nhiều thói xấu, thì chồng cũng có phép mượn lấy cớ đó để bỏ vợ. Nhà làm luật định ra khoản đa-ngôn đa-quá đó, không phải là để chỉ về cái miệng hay nói của đàn-bà, vì tánh ấy là cái tánh chung của hạng đàn-bà thất-giáo, nhưng khoản ấy để chỉ về đàn-bà nào có tánh cay-nghệt chua chát, chưởi rủa hành hạ chồng cả ngày. Những cái thói xấu ấy, hề anh chồng hèn nhất sợ vợ, thì vợ càng đắc thế mà già miệng thêm, bởi vậy không có khi nào anh chồng mượn cớ ấy để xin bỏ vợ.

Đến khoản ăn cắp ăn trộm, là một khoản đặc-biệt, chẳng qua nhà làm luật vì nghĩa luân-lý mà định ra cho có chừng vậy thôi, chứ việc vợ chồng ly-dị nhau, ít khi lấy nó làm một cái cớ. Anh chồng vô phước, lấy phải chị vợ đi ăn cắp ăn trộm cả người, thì anh ta chỉ kiếm cách dạy bảo vợ mà thôi. Vợ có tánh xấu như thế, mà đến nỗi bị tội, thì chồng cũng phải chịu trách-nhiệm, cam chịu thiên-hạ chê cười ; thứ nhất là khi vợ chồng đã có con cái với nhau, đầu chị vợ có phạm điều bất-lương ấy đi nữa, chồng đành phải cần răn mà chịu, và cũng phải nhìn vợ, phải nuôi vợ như thường, chứ không đến nỗi bỏ nhau.

Khoản ghen tương cũng định ra trong luật để

PHU NU TAN VAN

hạ dọa người đàn-bà có tánh đa nghi cho biết sợ vậy thôi, chứ sự thiệt cũng không bao giờ chồng mượn cớ ấy ra để bỏ vợ đâu.

Sau hết tới cái khoản chỉ về các tật-bệnh ghê gớm, luật cũng vì sự lợi ích chung mà liệt vào hàng « thất xuất », nhưng ít khi có ai đem ra dùng. Vợ chồng lấy nhau lâu ngày rồi bệnh của người vợ mới phát ra, thế mà anh chồng chiếu luật để bỏ vợ đi, chẳng hóa ra đánh đoan độc ác lắm sao. Hoặc là đến lúc không thể đứng được, chồng phải cho vợ vào ở trại phung, mà lấy vợ khác mặc dầu, nhưng cũng vẫn có lòng săn sóc trông nom cho người vợ vô phước, thì người vợ lấy sau cũng không mấy khi ngăn cấm chồng mình làm việc tình nghĩa thủy chung như thế.

Luật « thất xuất » là như vậy đó.

Trên kia đã nói, trừ ra có ba điều miễn-lệ, đầu vợ có phạm vào « thất xuất » mặc lòng, mà chồng cũng không thể bỏ được.

Ba điều ấy như sau này :

1— Khi người vợ đã chịu tang cha mẹ chồng, nghĩa là khi cha mẹ chồng chết, người vợ có cư tang quai hiếu. Đó là một đạo làm con rất là nặng-nhọc, hề người vợ đã làm cái đạo đó rồi, thì tự-nhiên là họ có quyền-lợi. Dầu cho người vợ không phải cưới xin gì cũng vậy, hề đã dự vào đám tang cha mẹ chồng và để tang theo lễ, thiên hạ đều thấy rồi, thì bấy giờ người ấy cũng trở nên như người vợ chánh-thức hẳn hoi. Thiệt vậy, một người đàn bà tuổi trẻ sắc xinh, khi để tang cha mẹ chồng, nữ-trang không dám đeo, quần áo tốt không dám bán và các cuộc vui chơi hát xướng cũng không dám ghé mắt để churn, trong 27 tháng cư-tang kính-cần như thế, ấy là một cách hiếu thảo của người vợ đối với cha mẹ chồng, thì anh chồng là con hiếu, không thể nào quên chỗ ăn ở phải đạo của chị vợ như thế cho được. Bởi vậy người đàn bà có lỗi, nhưng được sự cư-tang ấy bù-chế lại, thì chồng không có thể đem luật « thất xuất » ra mà bỏ vợ được.

2— Khi vợ chồng chưa lấy nhau, anh chồng hân vi nghèo khổ, đến sau vợ chồng lấy nhau mà trở nên giàu có, hay là có chức phận, thì chồng cũng không được phép bỏ vợ. Luật-pháp định như vậy, chính là nhìn nhận người vợ cũng có công-lao hay là chung chịu trong cái sự nên giàu nên có của anh chồng đó. Khoản nói tới công-lý làm gì, hãy

lấy việc đạo nghĩa mà nói, thì anh chồng bấy giờ được phú-quí hiển-vinh, chẳng nên quên người ban chịu cảnh hàn-vi thanh-bạch với mình ngày trước. Người vợ lấy mình lúc còn nghèo hèn, ấy là người vợ tâm-cảm của mình, mình không nên phụ. Bởi vậy chị vợ có lỗi gì, người ta cũng bỏ qua, mà những lỗi gì của vợ, anh chồng cũng chịu trách-nhiệm một phần lớn, chứ phải không đâu.

3— Khi người vợ bị chồng dễ ra, mà không có bà con thân thuộc, nghĩa là không còn ai để cho người đàn bà trở về có chỗ ăn ở nương nhờ nữa, thì chồng cũng không có phép bỏ. Ấy là cái thâm-ý của nhà làm luật và phong-tục xưa nay, thương xót người đàn bà bơ vơ có thế vậy. Bởi thế, khi người đàn bà nào chỉ có chồng là nơi ăn ở, chỉ có chồng là chỗ nương nhờ, thì luật không cho phép người chồng ly-dị.

Về phương-diện luật hộ, thì người đàn bà ta lấy chồng cũng vẫn giữ được hầu hết lợi-quyền riêng của mình. Đàn bà có thể sắm của cải riêng, đứng tên mình, và muốn đem của cải ấy làm gì cũng tự ý. Đàn bà đứng tên riêng mình để buôn bán. Đôi khi những người giao-thiệp buôn bán với người vợ, mà buộc người chồng ký nhận vào, cũng chẳng qua là đòi người chồng bảo-lãnh cho có chừng mà thôi. Trái lại, khi người chồng đi vay tiền bạc, thì người ta lại buộc vợ có thuận cho và có ký tên mới được. Món nợ nào anh chồng vay riêng không có chị vợ dự vào thì hình như khó lòng đòi hỏi, là bởi người ta cho món nợ ấy là anh chồng vay hỏi để xài phá riêng, không dính tới việc trong gia-đình, thì không có thể buộc chị vợ cùng chịu trách-nhiệm phải trả được. Xem vậy thì đồng-bào ta đối với các việc tiền bạc và mua bán, cũng có những cái quan-niệm về luân-lý nữa. Tức như trong hai vợ chồng, thì người cho vay muốn cho cái người làm việc trong nhà và sanh lợi tiền bạc ra hơn. Hình như chủ nợ lại muốn biết rõ người đi vay vay tiền để dùng làm việc gì nữa. Cái sự cho người cơ bạc hay là anh đàn ông xài phá vay mượn, là bị thiên-hạ chỉ trích chê cười một cách nghiêm-khắc lắm. Khi người vợ bán sản-nghiep riêng của mình, thì người ta không buộc chồng phải can-thiệp vào, chứ khi chồng bán sản-nghiep chồng đứng tên thì người ta lại bắt có chữ ký của vợ mới được.

Những việc hiển-nhiên đem ra làm ví dụ trên

đây, đều là những việc thành thói quen rồi, chứng tỏ ra rằng về phương-diện luật pháp, thì người dân bà Việt-nam ta lấy chồng, được hưởng quyền tự-chủ nhiều lắm.

Còn về phương-diện chánh-trị thì sao?

Chỗ này, ta cũng nên nhìn biết rằng chính nhà Nguyễn không cho người dân-bà có tư-cách chánh-trị; bà vợ vua lúc vua còn sống, thì không được phong là Hoàng-hậu, chỉ có khi nào vua chết, hay là chính bà vợ chết đi, thì mới được truy-phong là Hoàng-hậu mà thôi.

Trong dân-gian, không có chỗ nào xét người dân-bà về phương-diện chánh-trị được, là bởi xưa kia tất cả người Việt-nam không có quyền chánh-trị. Song ngày nay, nếu cho dân-bà được quyền tuyển-cử và ứng-cử, cũng không có gì là trái ngược cũ. Chị em chúng ta không quên cái địa-vị quan-hệ ở trong lịch-sử của chị em ngày xưa. Và mấy lúc sau này, ta thấy có dân-bà dự vào trong các cuộc bạo-dộng, thì cũng không phải là noi gương của dân-bà ngoại-quốc đâu.

Về phương-diện thể-chất, người ta có thể nói rằng chị em ta ngày nay làm bộ làm tịch lắm, thành ra thân-thể như-như. Chị em có tập luyện các môn thể-thao kim-thời, thì người ta không hoan-nginh, tưởng lầm rằng những môn thể-thao ấy chỉ để riêng cho đàn-ông luyện tập thôi, ý hẳn cho rằng nhiều phong-tục phương tây người ta cũng sắp bỏ đi rồi, chị em nhà ta bắt chước đã muộn, còn bắt chước làm chi.

Đến như trong việc sanh-hoạt thường ngày, tôi thấy dân bà bày tỏ ra cứ-chỉ mạnh dạn cũng ngang với đàn ông, còn mạnh dạn hơn mấy chủ đàn ông chỉ làm bộ khoan-chưn múa tay. Phần riêng tôi, thấy người dân bà nào làm như đàn ông, nói lớn và có cứ-chỉ mạnh mẽ, là tôi chịu lắm. Không phải những người dân bà như thế, làm cho gia-đình biến thành ra chốn địa-ngục đâu, bởi họ mạnh dạn thì họ cũng biết làm việc và cũng biết phấn-đấu ở đời như là đàn ông vậy.

Phong-hóa xã-hội ta đang ở trong cái thời-kỳ biến-cải như vậy, ta nên biết những cái hiện-trang của dân bà ta, như đã kể ra trên kia, và chớ nên hổ-hào cái nữ-quyền thụt lùi lại, mà làm cho chị em ta như người chưa đến tuổi thành-niên và để cho họ ở cái địa-vị kém hèn là làm món đồ chưng cho đẹp mắt.

Người ta đã cho dân bà làm cô giáo, làm cô mụ, làm thợ-kỹ, làm cô đánh máy. Vậy là tốt lắm. Bây giờ lại phải cho họ làm các việc khác nữa, để cho

Sự phồn-thạnh của thành Nhiều-do (New-York)

Mới rồi, theo bản thống-kê của nước Huê-kỳ, thì hiện nay thành Nhiều-do có tới 5.600.000 dân số, trong đó có hai triệu người ngoại-quốc.

Người ta lại nói rằng người Ý-đại-lợi và người A-lơ-mân họ trú ngụ ở thành Nhiều-do còn đông hơn là họ ở thành Rome, hay thành Bremen là tổ-quốc của họ nữa.

Đấy-thếp-nói ở Nhiều-do không biết bao nhiêu mà kể, nhiều đến nỗi bằng số đấy-thếp-nói thành Londres, Paris, Berlin, Leningrad và Rome, là kinh-dò 5 nước lớn ở Âu-châu nhập lại.

Nhiều-do lại còn có 5 cái cầu lớn nhất thế-giới, mỗi cái dài đến 1.000 thước.

Có 2.000 rạp hát tuồng và hát bóng và có 1.500 cái nhà thờ.

Mỗi ngày có 30.000 khách du-lịch tới viếng luôn luôn không ngớt, và cứ mỗi 52 giây đồng-hồ (seconde) là có một chuyến xe-lửa chạy đi rồi.

Mỗi 13 phút đồng-hồ có một cái đám cưới, và 6 phút thì có một đứa trẻ sỏ lòng.

Mỗi 10 phút đồng-hồ, có một hãng lớn khai trương, và mỗi 51 phút thì lại có một cái nhà lầu mới cất!

Ghê thay!

Tiếng nói của các nước.

Mới rồi, người ta có làm một cái bản thống-kê, để xem thử coi sự lấn-bộ của tiếng nói trong thế-giới là đến bậc nào. Theo cái bản thống-kê này, tuy không thể nào đúng được, song cũng không phải là trật xa bao nhiêu.

Thông-dụng nhất là tiếng Hồng-mao, cách đây một thế-kỷ chỉ có 20 triệu người nói mà thôi, thế mà ngày nay lại tăng lên đến 160 triệu, và còn có 60 triệu người, tuy không biết nói, song cũng hiểu được nữa.

Kế đó là tiếng A-lơ-mân, năm 1829 chỉ có 32 triệu người nói, thế mà bây giờ có đến 90 triệu người biết nói, và 20 triệu người ngoại-quốc nghe hiểu nó nữa.

Thứ ba là tiếng Pháp, 100 năm trước chỉ có 32 triệu 400 ngàn người biết nói nó mà thôi, nhưng ngày nay thì đã tăng lên 45 triệu, và có 75 triệu người ngoại-quốc hiểu biết.

Tiếng Ý-pha-nho có 50 triệu người nói; tiếng Ý-đại-lợi có 45 triệu người nói; tiếng Thổ-nhĩ-kỳ có 30 triệu người nói; tiếng Hòa-lan có 17 triệu người nói; tiếng Thụy-điển (Suédois) có 7.500.000 người nói và tiếng Đan-mạch (Danois) có 5 triệu người.....

họ thành ra chơn-chánh bình-dẳng với đàn ông trong các nghề nghiệp thông thả, cũng như trong các nghề nghiệp làm bằng tay, xưa nay họ vẫn được bình-dẳng với đàn ông mãi. Chỉ có cách làm như vậy, thì sự hôn-nhơn vẫn là một cuộc hội-hiệp hay, chớ không đến nỗi trở nên như sợi dây xiềng trói buộc người ta, làm cho những kẻ tự-do và ham muốn tự-do mà không được.

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

ĐÀN-BÀ ẤN-ĐỘ

BÀ NAIDU LÀ MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ
BỰC NHỨT Ở ẤN-ĐỘ BÂY GIỜ,
ĐÀN BÀ KHẮP THẾ-GIỚI KÍNH MỘ.
PHỤ-NỮ ẤN ĐỘ CÓ MỘT CÁI ĐỊA-VỊ
RẤT QUAN-HỆ TRONG NƯỚC.



Bà NAIDU

Tôi rất lưu tâm về cuộc tiến-hóa của phụ-nữ thế-giới, thứ nhất là ở mấy nước gần bên mình, mong rằng góp nhặt các điều hay để giới-thiệu cho chị em biết. Trước đây tôi đã nói về phụ-nữ Hồng-mao, phụ-nữ Nhật-bồn, phụ-nữ Trung hoa, giờ xin nói về phụ-nữ Ấn-độ.

Gần đây trong thế-giới, những sách mới xuất-bản nói về tình-hình Ấn-độ nhiều lắm. Không nói gì là sách viết bằng chữ Hồng-mao, chữ Nhật-bồn, hay là chữ Tàu, hãy nói nội những sách viết bằng Pháp-văn, bình-phẩm cuộc tiến-hóa cùng là tinh-thần văn-minh của Ấn-độ, mình đọc mấy năm cũng chưa hết. Tôi chú ý về việc Ấn-độ lắm, cho nên thấy cuốn sách nào nói về nước ấy, nếu tôi có thể mua đọc được là tôi mua đọc liền. Nhờ vậy, đã từng đọc năm mươi cuốn, khiến cho tôi rất được những chỗ quan-hệ để giới-thiệu chị em nhà ta về cuộc tiến-hóa của đàn-bà Ấn-độ ngày nay.



Muốn biết đại-khái tình-hình đàn-bà Ấn-độ hiện-thời ra sao, thì trước hết ta phải biết qua về bà Naidu. Vì bà Naidu là cái linh hồn của phụ-nữ tân-thời ở nước Ấn-độ; đây không nói sự-nghiep

đều do một người đàn bà chủ-trương, ấy là một việc có ý-nghĩa lớn lao lắm. Dầu cho đàn-bà khắp trong thế-giới, đối với đồ-đề của thánh Gandhi và các tay lãnh-tu của chánh-phủ Hồng-mao, thì mỗi người có cái cảm-tình riêng và ý-kiến riêng mặc lòng, nhưng nghĩ nội một điều rằng chính một người đàn bà là bà Naidu ra tay diu dắt cả dân-tộc của bà hăng-hái mưu cầu cuộc tiến-hóa tự-do, thì cả hoàn-cầu đều phải kinh-khùng và ái-phục.

Sau khi thánh Gandhi bị bắt hạ ngục, thì bà Naidu bị cử ra làm đầu đảng Quốc-dân ở Ấn-độ, và cầm quyền điều-khiển quốc-sự. Khi nhận cái trách-nhiệm lớn lao ấy, bà đã tuyên-bố rằng: «Tôi biết cái trách-nhiệm mà thánh Gandhi và cả nước đã giao-phó cho tôi là lớn lao nặng nhọc lắm, song tôi cũng đem tinh-thần nghị-lực của tôi ra theo đuổi và gánh vác cho tới cùng, dầu có bề nào đi nữa, tôi cũng không hề ngã lòng.» Bà nói vậy thì thiệt có vậy; ra chủ-trương được ít tháng, thì bà bị hạ ngục, và bị tù 6 tháng mới được thả ra.

Bà Naidu, chẳng những làm nghị-trưởng của Ấn-độ Quốc-dân Hội-nghị (Congrès National Hindou), mà lại là một bậc thi-sĩ đại-tài, đến nỗi đồng bào của bà đã

chánh-trị của bà, vì không phải là chủ ý bài này, chỉ nói nội cái vấn-đề giải-phóng của phụ-nữ Ấn-độ, thì bà Naidu cũng là một người tiên-phong hướng-đạo vậy. Giới - thiệu bà Naidu khó, vì công-nghiep và tư-tưởng của bà rộng lớn vô cùng, không phải cái sức quan-sát và tầm kiến-văn hèn mọn như tôi có thể tới được. Chỉ bằng tôi dịch-thuật mấy lời bình-phẩm của chị em bên Pháp, đã đăng trong báo La Française, để giới-thiệu bà Naidu với chị em nhà ta, là hay hơn cả.

Bài của phụ-nữ bên Pháp bình-phẩm bà Naidu như vậy:

«... Bao nhiêu cái nghị-lực tiến-hóa của phụ-nữ quốc-dân Ấn-độ

tặng cho bà một cái biệt hiệu là con « Hoa-my của nước Ấn độ », chỉ tỏ ra giọng thơ của bà hùng hồn dẻo dắt lắm vậy. Bà lại là một tay viết tuồng bi-kịch có tài, vừa làm giáo-sư, lại vừa là một tay phất-đấu về mọi việc cải-lương trong xã-hội nữa.

« Năm 11 tuổi, bà đã nẵ tài làm thi hay, qua 12 tuổi, thi vô học trường Văn-khoa đại-học ở Madras, thật là người con gái thông-minh sớm lắm. Đến năm 16 tuổi, bà dám đi qua Hồng-mao một mình, xin vào học trường Đại-học Cambridge, nhưng nhà trường cho bà còn nhỏ tuổi quá, bắt phải chờ hai năm nữa mới được vô học.

« Sau khi ở trường Đại-học ấy tốt-nghiệp ra, bà trở về cố-hương của bà ở bên Ấn-độ là tỉnh Hyderabad; bà làm một việc kỳ-khởi, trái ý cũ gia-đình và bè bạn, là bà kết-hôn với một chàng thiếu-niên, không phải là người trong phái Bà-la-môn là phái sang trọng như bà. Thế là bà phá đổ cái phong-tục di-truyền từ hàng mấy ngàn năm vậy.

« Trọn đời bà Naidu, toàn là làm những việc phá-đổ thói xưa tục cũ. Nhưng mà chỉ phá đổ những thói xưa tục cũ nào làm ngăn trở tới hạnh-phước của loài người mà thôi.

« Cái tánh-cách của bà Naidu là trời phú cho đặng sai-khiến diu dặt người ta, do ở sự hòa-hiệp hết cả các đức hay tánh tốt của bà. Làm nhà chánh-trị, thì bà nghiêm-khắc, cứng cỏi và đa-mu, nào là gởi tới-hậu-thơ cho chánh-phủ Hồng-mao, nào là dẫn đoàn đại-biểu dân bà đi yêu cầu quyền tuyền-cử, bà đều bày tỏ ra người trí-mưu can-đảm lắm. Song trong những thi-ca của bà,

thì người ta chỉ thấy ca-tụng cái ái-tình đối với vô-tru và đối với nhơn-loại mà thôi; trong thi-ca thấy cái nhơn-phẩm của bà biểu dương ra một cách hoàn-toàn và có tinh-tử cao-xa lắm.

« Cái phong-trào phu-nữ vận-động, mà bà Naidu vừa là người đề-xướng vừa là nhà lãnh-tu, cũng có đàn-bà ở những giai-cấp cao-sang trong nước hưởng-ứng theo bà. Có cả các bà hoàng bà chúa, làm vua trong các nước chư hầu lớn ở Ấn-độ, mà cũng theo chun nổi gót bà nữa. Tức như bà nữ-vương Bophal, năm 1928, làm nghị-trưởng cuộc Hội-nghị Ấn-độ Toàn-quốc Phu-nữ, họp ở Delhi, chính là một người đàn bà trọn đời hâm-hở sốt sắng về cuộc phu-nữ vận-động. Lại như bà công-chúa ở Cochín, cũng là một đờ-đề nhiệt-thành của bà Naidu.

« Ta xem vậy thì đủ biết bà Naidu ở Ấn-độ đã cảm-hóa được người trong nước ra thế nào, và cái thế-lực tinh-thần của bà đối với dân Ấn-độ to lớn mạnh mẽ đến bậc nào vậy. »

ĐÀN-BÀ Ở ẤN-ĐỘ

Tôi dịch-thuật bài bình-phẩm của chị em bên Pháp, đề giới-thiệu bà Naidu như vậy rồi, bây giờ tôi mới giới-thiệu về đàn bà ở Ấn-độ, theo như mấy cuốn sách của tôi đã đọc qua. Bài này của tôi chắc còn thiếu sót nhiều lắm, mong rằng trong chị em, ai có xem rộng-đọc nhiều, mà bổ-chánh thêm vào cái vấn-đề có ích này thì hay lắm.

Ta nên biết trong cuộc vận-động ở Ấn-độ mấy năm sau này, đàn-bà dựa vào một phần lớn lắm. Họ đem thân ra phất-đấu, không những vì một cái mục-đích cao-xa cho cả dân-tộc mà thôi, lại cũng phất-đấu để trừ những cái phong-tục di-truyền, bấy lâu trời

buộc người đàn-bà Ấn-độ trong vòng chuyên-chế.

Bà Katherine Mayo viết ra cuốn sách, nhan đề là « Ấn-độ với người Hồng-mao » (1) làm rung-động cả dư-luận : trong đó tả rõ những cái tình-cảnh của đàn bà Ấn-độ bị phong-tục di-truyền đè nén một cách lạ thường, không có ai có thể tưởng-tượng được, như đó mà cả dân-tộc đều chịu thiệt-hại suy sụp nhiều bề.

Bà Katherine Mayo nói như vậy :

« Các điều thống-khổ của người Ấn-độ, về vật-chất hay tinh-thần cũng vậy, nào là khổ-sở, nào là tật-bệnh, nào là kém hèn về chánh-trị, nào là có tánh-cách ấu-sầu, nào là bị thân-thể bạc-nhược, thì cái gốc chỉ do cái thể-chất của họ mà ra. Cái gốc ấy, chỉ là cái cách của họ sanh ra đời và cách lấy vợ lấy chồng sau này. »

Rồi bà giải tỏ ra như vậy : « Một đứa con gái Ấn-độ, thường thường vào khoảng 8 tuổi cho tới 14 tuổi, đã lấy chồng để con. Anh chồng có khi là thằng con nít như nó, hay là ông già 50 tuổi góa vợ. »

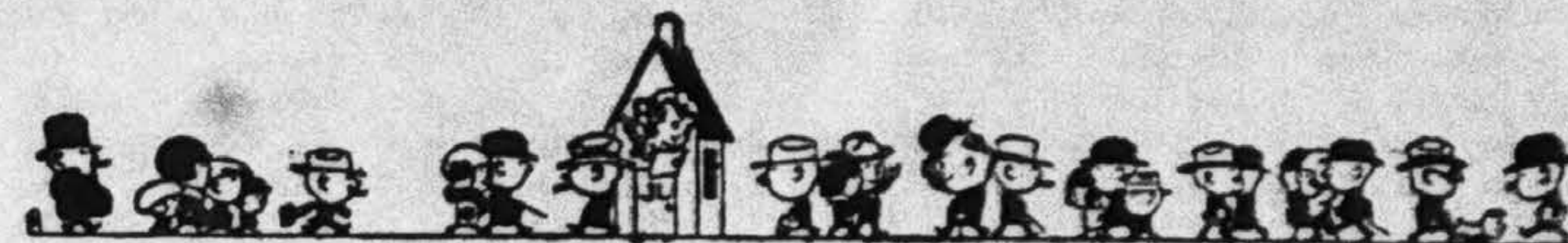
Đã lấy nhau sớm quá như vậy, mà lại còn không biết giữ phép vệ-sanh mới là thâm-hại cho chớ.

Cái tục lấy vợ lấy chồng sớm, chính là một cái độc-hại gồm ghê cho nước Ấn-độ, người Hồng-mao và các bậc thượng lưu tri-thức ở Ấn-độ đã phải thủ thiệt rằng thói mê-tín, đã ăn sâu vào trong óc của dân rồi, dần nhà-nước có ra luật ngăn cấm cũng không được.

Theo số điều-tra dân-số ở Ấn-độ vừa rồi, thì tẻ ra đứa con gái nào cũng thế, mới lớn lên một chút đã lấy chồng và ăn ở với chồng rồi.

VĂN-ANH
(Còn tiếp)

(1) Nguyên-văn bằng chữ Hồng-mao, nhưng có người dịch ra Pháp-văn, và Thơ-xã Gallimard, 3, rue de Grenelle ở Paris đã xuất bản.



LỜI VĂN PHÊ BÌNH NHƠN VẬT

IV.—Ông TRẦN TRỌNG KIM

Cách mười mấy năm nay, khi tôi còn học ở Mon-cay (Bắc-kỳ), ông Trần-trọng-Kim đã có lần ra thanh-tra trường học của tôi. Nay tôi phê-bình tới ông, ai ngờ lại là trò phê-bình thầy. Sự ché đã đành là lời đạo mà lời khen tưởng cũng chẳng giá-trị gì. Ông Trần hẳn cũng không biết tôi là ai, song đối với tôi thì diệu di, tưởng đứng, động nói, câu cười, một cái phong-nghĩ nghiêm-chánh đáng-hoàng của ông-nay còn như ấu, như hiện ở trong óc tôi, mà chiếm cái cảm-tình của tôi vậy.

Ông mới thật được tiếng từ ngày có quyển « Nho-giáo » ra đời, song đối với những bậc tri-thức trong nước thì cái giá-trị của ông đã rõ rệt ra từ lâu rồi vậy. Những bài khảo-cứu về đạo-giáo trong báo Nam-phong, những bài diễn-thuyết về truyền Kiêu ở hội Khai-trị, những quyển luận-lý vừa giản-dị vừa thâm-trầm rất bổ-ích cho bạn thiếu-niên, hai quyển « Việt-nam sử-lược » biết bao nhiêu công-trình kẻ-cứu, há chẳng đủ cho biết cái học-lực, cái văn-tài và cả đến cái tâm-sự của ông nữa ư?

Khác với nhiều người được cái học ở nhà trường un-đức, ông chỉ sở-đắc ở cái học lấy sau khi ra trường (enseignement post-scolaire).

Nguyên ông đã rập chỉ làm một nhà học-giữ, nên cái học của ông nó trọng lấy sâu mà không cần lấy rộng, nó có tánh-cách chuyên-môn vậy.

Ông chuyên về hai khoa : cổ-học và sử-học ; nghĩa là ông muốn khôi-phục lấy cái đời tinh-thần và thiệt-lẽ của tiên-nhân ta. Cũng như nhiều nhà tri-thức, ông quan-niệm nhân-loại từ xưa đến nay cho tới sau này nữa, chỉ là một người nó cứ tấn-hóa từng thời-gian mãi-mãi, không bao giờ phải gián-đoạn mà không một phần nào là hư-vô. (1) Cái sanh hoạt của tiên-nhân ta, ta phải biết. Cái tri-

thức của tiên-nhân ta, ta phải có. Ta đem cái sanh-hoạt đó mà sáp-nhập vào cái sanh-hoạt của ta. Ta lấy cái tri-thức đó mà nuôi lấy tinh-thần ta. Rồi ta ở đó mà tấn-hóa đi, thì cái tấn-hóa đó mới có căn-bản, có ý-nghĩa, có lời mà không có lỗ vậy. Nhà triết-học Renan có nói : « Người ta không nhưt-đàn mà thành được » (L'homme ne s'improvise pas). Vậy thì cái công phu của tiên-nhân ta hoặc dùng về lịch-sử, hoặc dùng về văn-học, đều là có giúp cho sự tấn-hóa của ta và lấy ta làm cái dây-liên-lạc cho tuổi sau này của nhân-loại.

Nhơn cái quan-niệm đó mà ông Trần-trọng-Kim « không quản sự khó khăn », « không sợ việc to lớn », « đêm ngày nghĩ-ngợi, tìm kiếm », đã làm ra hai bộ sách mà như tôi nhìn thì có lẽ có giá-trị hơn hết ở trong cái thư-viện còn nghèo-nản của quốc-văn bây giờ, là bộ « Việt-nam sử-lược » (đã ra trọn bộ 2 cuốn) và bộ « Nho-giáo » (mới ra cuốn đầu.)

Sử-học của nước ta vốn còn khuyết-điểm nhiều lắm : cái phương-pháp khoa-học dùng để tìm kiếm tài-liệu đã chưa có, mà cả đến luật-lệ nhưt định cho sử-gia, cũng cái triết-học của lịch-sử cũng thiếu nữa. Vậy có phê-bình cuốn « Việt-nam sử-lược » của ông Trần, ta cũng không nên qua nghiêm mà trách-bị câu-toàn mới phải. Cái văn cổ kính điềm đạm, lời thuật sảng sủa đời dào, cách xếp đặt có trật-tự phân-minh, ý cái-quát được rõ ràng khúc-chiết, ấy là những cái đặc-sắc của bộ « Việt-nam sử-lược. »

(1) Nhà triết-học Pascal cũng nói : « Tất cả cái dòng người liên-tiếp nhau qua bao thế-kỷ, chỉ nên kể như một người nó sống mãi và nó học hoài. » (Toute la suite des hommes pendant le cours de tant de siècles doit être considérée comme un même homme qui subsiste toujours et qui apprend continuellement).

Còn nếu muốn cho lịch-sử được giản-đoạn hẳn với những sự thần-kỳ quái đản; hoặc muốn cho sử-gia phải bỏ bớt chuyện vua mà nói tới chuyện dân (như ý Aug. Thierry), phải bỏ bớt những cuộc hưng suy thành bại của từng nhà mà nói đến sự tấn-hóa về tinh-thần, tri-thức, về mỹ-thuật kinh-lẽ của dân nước (như ý J. Michelet), hoặc phải bỏ hẳn mình ra ngoài, nhường lời nói cho tài-liệu (như ý Fustel des Coulanges), thì xin hãy chờ cho tới khi nước ta sẽ có một cái trình-độ khoa-học như Âu-châu, và cho sử-học của nước ta sẽ tấn-bộ thêm lên vài bậc nữa.

Tôi quyết đoán rằng sau, ông Trần sẽ còn có nhiều sử-gia hoàn-toàn hơn ông. Song hiện nay tôi mới thấy bộ « Việt-nam sử-lược » là hơn hết, chẳng những là một bộ sách giáo-khoa về lịch-sử có giá-trị, mà còn là một bộ sử-ký của khắp cả những ai muốn rõ lịch-sử nước nhà.

Chuyện về sử-học đã là khó, mà khảo về cổ-học lại còn khó hơn. Kẻ viết sử có thể là người chép chuyện (Chroniqueur), chỉ tham-khảo ở các sách của tiền-nhân mà viết ra cho đầy đủ hơn, cho có thống-hệ trên dưới, cho có trật-tự trước sau. Còn muốn làm một nhà cổ-học (humaniste), không những là phải đọc sách cổ-nhân cho nhiều, phải thuộc kinh truyện cho lắm, mà lại còn phải rõ tới cái chỗ dụng ý của cổ-nhân, hiểu tới cái tinh-thần của sách vở, bao nhiêu cái tri-thức của những nhà học-giả trước mình, mình phải biết, rồi lại phải lấy cái đại-ý mà toát-yếu (résumé) cho rõ ràng, dùng phương-pháp phân-chất (analyse) để học cái vấn-đề cho được đủ phương-diện, lại phải hiệp-chất (synthèse) lại để nhận lấy chỗ duy-nhứt của nó.

Nhà cổ-học cũng như một nhà thám-hiêm vào trong một cánh rừng rậm, trước hết phải biết đường lối để đi cho khỏi lạc rồi lại phải vẽ họa-đồ để chỉ dẫn cho người sau. Cái rừng cổ-học của Á-đông nó cũng như cái rừng thiet ở Á-đông: kẻ lạc vào thì vẫn có mà người vẽ lối, hỏi mấy ai?

Tôi tưởng ở nước ta chỉ mới có ông Trần-trọng-Kim thôi vậy. Trước ông cũng đã có ông Phan-kế-Bính, tác-giả quyển « Việt-Hán Văn-Khảo » song sách đó khi sơ-lược quá. Với ông cũng có ông Phạm-Quỳnh, giáo-sư khoa cổ-học Hán-Việt ở trường Pháp-chánh Hanoi, song những bài giảng-cửu của ông có khi-vị nhà trường quá.

Duy mới có ông Trần chịu khổ-công khảo cứu đến nơi đến chốn, vẽ hẳn một bản đồ lớn, trong có cả những lối nhỏ đường hẹp, cho những ai cầu học được thỏa lòng tìm kiếm.

Theo bản đồ đó mà đi, có người nói là sẽ gặp ông trước khi gặp cổ-nhân, nghĩa là có ý nói ông nhiều chủ-quan quá, thường hay ỷ-đoán theo cái sở-kiến của mình, làm sai lạc cái nguyên-ý của người trước. Lời phản-đối này tưởng cũng có thể nhận là phải được.

Nhiều chỗ như ông có ý ép, có ý thiên, có ý vô-đoán cho xong chuyện, có ý nguy-biến để giải-quyết. Như cái nghĩa tồn-quần mà giải ra là tồn-quần-quyền, như nho-học mà cho là dung-hòa được với khoa-học, như cái trực-giác mà nhận là có thể dùng vào sự cách-vật tri-tri, lại suy nghĩa tùy-thời mà cái-lương cái đạo-học của cổ-nhân, thì thiệt là không được thỏa-đáng vậy.

Trong bài tựa sách Nho-giáo ông có hứa sẽ đứng vào địa-vị khách-quan mà nghị-luận, mà sao còn có phần chủ-quan ở trong sự nghị-luận của ông?

Hoặc ở trong rừng nho-học ông cũng chịu cái ảnh-hưởng của hoàn-cảnh chăng?

Hoặc tin-đồ của nho-giáo ông cũng có hung thiên về đạo chăng?

Nếu không thì chỉ nên cho rằng một cái công-trình to lớn đó mà dám bắt đầu tự mình đương lấy, tất cũng không khỏi có đôi điều khuyết điểm ở trong. So sánh với đại thể thì sự khuyết-diểm có là bao.

Vậy quyển Nho-giáo vẫn là cái vinh-dự cho cái thơ-viện quốc-văn bây giờ. Ta phải nên biết ơn tác-giả của nó.

THIẾU-SON

Cán bạch

Bổn-hiệu có tiếp rất nhiều thơ của quý khách gần xa hỏi kiểu hàng giẻ: vì hàng có nhiều hàng nhiều màu cho nên về sự cho kiểu thiet là không tiện, bổn-hiệu không thể gởi được.

Lại những thơ mua hàng mà không có gởi một phần tiền trước, thì bổn-hiệu cũng không thể gởi hàng được.

ít lời thành thiet, xin quý khách miễn chấp cho.
Nhà hàng lụa NGUYỄN-DỨC-NHUẬN
48, Rue Vannier, 48 - SAIGON -

NAM NỮ
thanh-niên
muốn có
chức nghiệp
thì hãy đến
học tại



ECOLE CENTRALE
de COMMERCE
47, Rue Vassoigne
Tân-dinh-Saigon
Téléphone 8. 04

Directeur: TRẦN-MẠNH-NHÂN,
Ingénieur Préparation
au Certificat d'Etudes Primaires.

MỎ' HÀNG DẠY THI



Thưa bà con,

Tôi đã gần tuổi chết, nhưng mà chưa chết. Vì chưa chết tôi phải có ăn, vì có ăn tất phải có làm. Nhưng tôi bây giờ biết làm cái gì? Sách tây có câu: « Vì ăn mà sống, chứ chẳng phải sống mà ăn. » Tôi bây giờ vì còn có ăn, nên tôi phải nghĩ một cách làm, song năng-lực tôi với hoàn-cảnh bây giờ, thì không có cái gì thích-hợp. Tôi chỉ biết tòm tèm là câu thi, đồn khe kèn gió, thiet chẳng ra gì, nhưng nghề tôi làm được chỉ có thế !!!

Vậy tôi định mở một cửa hàng dạy thi gọi là « Mộng-du Thi-xã » 夢遊詩社. Bà con ai đối thi hơn tôi, muốn học làm thi, bằng lòng bảo tôi dạy, vô luận hạng người nào, miễn có cao hứng muốn học làm thi, thì không cần giáp mặt tôi hoặc tới nhà tôi, cũng không cần cho tôi biết họ, tên quê quán gì cả, chỉ viết thư cho tôi biết cái ý muốn học làm thi, hoặc là đăng báo, mà gởi cho tôi số báo ấy, hoặc đưa thi tới bảo tôi chấm; tôi xin hết lòng hoan-nginh. Biết chừng nào, tôi xin đồ rương cạo tui mà cống hiến cho bà con.

Nay tôi hãy viết một bài thi làm mẫu như sau này, luôn thể cũng bày giải một vài cách về lối làm thi, gọi là mối rao hàng, xin con bà xem thử có vừa mắt hay không?

Thư nhứt là thi 7 chữ 8 câu, gọi là « Thất ngôn luật thi » mà người mình thường hay làm.

Lối thi này, câu thứ nhứt, thứ hai không cần phải đối, câu thứ 3, 4, 5, 6, phải đối nhau từng chữ. Câu thứ 7, thứ 8, lại không cần phải đối. Trong một bài, năm chữ ở cuối câu 1, 2, 4, 6, và 8 phải hợp một vần với nhau, riêng ra từng câu

phải theo giọng bình giọng trắc cho đúng phép mà nhập lại phải dùng niêm luật, ấy gọi là luật thi.

BÀI THI LÀM MẪU :

- Câu 1 Vàng khè trắng toát khác đôi bên,
2 Thấy kẻ ai chê mặc kẻ khen.
3 Sông núi lở làng máu lịch sự,
4 Gió trăng chồn chợ mối nhân-duyên.
5 Chẳng long lay đèn lòng son sắt,
6 Hà hồ người vì miếng bạc đen.
7 Ba chén xong rồi ai ấy bạn?
8 Một pho kinh-phật một cây đèn.

Xem bài trên: bên, khen, duyên, đen, đèn, 5 chữ hiệp một vần. Câu 1, 2, không phải đối, cốt cho thông mạch. Câu 3, 4, « sông núi gió trăng » là danh-từ, « lịch-sự nhân-duyên » là hai chữ Hán-văn nhập tịch tiếng ta đã thành tiếng thành ngữ, đều đối với nhau, mà thú vị nhứt là bốn chữ giữa: *lở làng, chồn chợ* là tiếng thổ-âm của ta, mà chữ « làng » đối với chữ « chợ » là vô tình mà thành ra đối nhau rất tự-nhiên lại xung hợp, là một cách khéo tự-nhiên trong nghề làm thi. Câu 5, 6, « son sắt bạc đen » đối rất cân, nhưng cũng là thường, duy chữ « long » đối với « hồ » là vô tình mà được, gọi là đối tiếng, nghe cũng có thú. Câu 7, 8: câu thứ 7 kêu lên một tiếng hỏi để gọi câu thứ 8. « Ai ấy bạn », 3 chữ nghe thiet tâm thường mà nhờ nó nên câu thứ 8 mới ha được một cách suôn cững, không chỉ tiết rờm rác gì cả, đã chẵn khi cả toàn bài mà hồ ứng với hai câu khởi đầu.

Làm thi, thư nhứt là cốt cho thông ý. Thư nhì là cốt cho trao lời, lời thông thuận mà ý sâu xa, lại có vẻ tự nhiên, toàn bài phải hồ ứng thừa tiếp, như bài trên, có lẽ cũng đã hợp pháp. Còn nhiều cách điệu phương pháp nữa, xin tùy văn tùy đáp.

PHAN SÀO-NAM (Huế).



VIẾNG ĐỀN THỜ VUA TIỀN LÝ NAM - ĐỀ

(Làng Đan-Ái, huyện Tam-nông
Hưng-hoa)

Một vùng cây cỏ bóng chiều soi.
Đền Lý thờ vua đứng giữa trời.
Đệ ngọc giải-dầu hương khói vắng,
Đất vàng lạnh lẽo đồng xương vùi.
Ba đời vua tướng gìn non nước.
Mấy trận can qua giúp giống nòi.
Sử sách ngàn thu gương rạng vẻ.
Con Hồng, cháu Lạc kỷ ai ơi!
H. THANH-LÂM

CHÙA HOANG

Mái sụp, tường xiêu, khách ngần-ngor
Hỏi thăm duyên cớ. Phật làm lơ!
Vắng sự bụt đá toan hồi tục,
Lạnh khói hương cây sập thoát chùa.
Hoành-cổ nhện giăng treo lòng-chông,
Bính-phong rêu bám đứng chơ-vơ.
Tiếng chuông tể-độ rày đâu tá?
Đề khách trăm-luân lưỡng đợi chờ!

P. T. (QUINHON)

ĐAU BỤNG

Chung-định mũi ăn chẳng mặn-mà.
Đau lòng ta chỉ biết lòng ta.
Bụng đầy thể vị thêm quán-quận!
Miệng nhấm thăn-đơn những thit-thr!
Xoa-vuốt đỡ lẫn qua vận-hội.
Rén la sợ động đến sơn-hà!
Rời đây xô hết loài trùng độc.
Kéo đã nhiều phen quấy ruột-rà.

CHƠI CAM-LÝ TỨC CẢNH

(Cam-ly là một nơi thắng-cảnh ở Đalat).
Cam-ly dạo bước lúc ban chiều,
Phong-cảnh lâm-tuyền lắm vẻ yêu.
Cảnh đá nước tuôn màu bạc phết,
Rừng thông ác rọi ánh vàng thêu.
Câu thơ khiến-hứng chen từng lá!
Hỏi khách thưa-lương về dấu rêu.
Cảnh ấy hỏi sao tiên chẳng ở?
Đêm hè đề chạnh tiếng quỳên kêu!

NGÀU HƯNG

Một thầy một tớ chốn thư-trại,
Thỏ-thẻ đêm khuya chuyện vắn-dài!
Hiu-hắt kẻ mảnh cơn gió lọt,
Dứt mình chạnh tưởng vách nghiêng
Q. T. (ĐALAT)



KIỆP PHONG TRẦN.

Khó khóc cho nên phải gượng cười!
Gượng cười ai biết dạ ta vui?
Ta vui, ta cũng đầy vui lệ,
Vui lệ mà sâu chẳng thấy người!

Cành hoa mặt nước nổi trôi,
Quần chi gió dập, sóng vùi linh đình.
Đời phen lên thác xuống gềnh,
Bể trần một lá thuyền tình chơ vơi.

Hay dở thôi đây cũng mặc trời,
Mặc trời thử thách với trời người!
Trêu người ta há không bền chí,
Bền chí phong trần lúc ngược xuôi.

Can chi vương lấy nợ đời?
Năm hồ, bảy bể thanh thoi đi về.
Nước non đã nặng lời thề,
Sách đàn một gánh, thơ đề vài câu.

T. C. NGÔ-HOAN
(Thanh-hóa)

NHỚ AI.

Trông bóng trăng tà luống nhớ ai!
Nhớ ai Nùng, Nhuệ cách đôi nơi!
Nước non còn vắng lời tâm-sự,
Nay đã chân mây với cuối trời!

Nay đã chân mây với cuối trời!
Tháng ngày tựa cửa, đợi chờ ai?
Dường xưa lối cũ, xa xa thăm,
Mặt nước bèo tan, hợp, lại rời....

THANH-VÂN (HANOI)

VƯỜN HOA SAU TRẬN BẢO.

Sấm sét vừa qua, áo rỏ mây,
Vườn sau lần bước dạo xem cây.
Gió dè mình liễu xơ-rơ tóc,

Mưa tấp hương sen ướt-át mây!
Báo đã không thương hoa mới nở,
Chớp còn chẳng xót cỏ đương ngày.
Yêu hoa khách những tới-bời ruột
Giậm cẳng van trời thò-đoạn cây!

MỪNG P. N. T. V. TÀI SANH

Việc đáng mừng! việc đáng mừng!
Rằng: đã phở mà lại hưng,
Phụ-nữ Tân-vân lại vang-lừng Nam
Bắc.

Nào ai chắc! nào ai hay!
Cơ khế mở ở tay trời già!
Trong nước nhà! Trong nước nhà!
Hỡi bạn quần-thoa!

Ngắm mà xem, hội phong-ba!
Còn đề có tiếng gà gáy sớm!
Càng hay hơn cho mình!
Càng văn-minh cho nước.

Đeo cái hèn-cần-quốc, làm chi, làm chi!
Ai tân-thì, ai cựu-phái?
Ai lịnh-ái, ai tôn-bà?

Số báo ra, ta chờ qua bỏ qua.
Phấn-sơn Âu-Mỹ, tô điểm sơn hà
Phụ-nữ ta từ đây từ đây,
Đua sức râu mày, thoát sáo thơ ngây

NGUYỄN-THẠCH-SƠN
(Hanoi)

CẢNH CHIỀU THU.

Ráng chói mây hồng rạng bốn phương
Chiều thu như vẽ nét thơ lương.
Cành ngô lá rụng, vàng rơi giếng!
Khóm cúc hoa đơm, trắng nở vườn.
Lóng tiếng nhạn, bên trời mỗi cánh!
Sánh vàng trắng, chói nước khoe
gương.

Non sông vắng vẻ pha màu biếc,
Phơ phất làn cây muốn diêm sương.

TRICAN

Quý khách có đến Cánh
xin ghé lại nhà ngủ
Trung-Chau Lu-Quan
(HÔTEL CENTRAL)

Là nhà ngủ to nhứt, đẹp
nhứt, kim-thời nhứt ở miền
Hậu-giang.

Directeur: ĐỒ-VĂN-Y

TẠI SAO ĐÀN BÀ ĐỂ LẠI UỐNG NƯỚC TIÊU?

Trong Khoa-học Tạp-chi ở Hanoi, là
tờ báo khoa-học có giá-trị mà bổn-báo
đã giới-thiệu nhiều lần, kỳ báo số 2
ngày 15 Juillet, có câu hỏi: « Tại sao đàn
bà để lại uống nước tiêu? » (ing doc-
ta Nguyễn-vân-Luyện gửi bài lại giảng
minh như sau này, bổn báo vui lòng
triển-lục ra đây để hiển thị em độc-giá.

P. N. T. V.

Khoa-học Tạp-chi số 2 có đặt
câu hỏi: « Tại sao đàn bà để lại
uống nước tiêu tiện? » Xét ra
cũng là một vấn-đề có ích chung
cho phụ-nữ nước nhà, nên tôi
xin tỏ ý-kiến riêng về việc ấy.

Nhiều người cho môn thuốc
kia là hay và tin rằng đàn bà nhờ
có uống nước tiêu-tiện mà khỏi
bệnh hậu-sân và đến khi nhiều tuổi
lại khỏe mạnh như con gái. Điều
ấy tôi chưa kinh-nghiệm, nên
không dám quyết rằng hay hay
là dở.

Muốn biết một vị thuốc có
công hiệu hay không thì phải
thí-nghiệm theo phương-pháp
khoa-học trước đã, nếu có chứng
cớ hiển nhiên rằng có lợi cho
phụ-tang nào, mà nhứt là không
có hại, thì mới dám dùng cho
người đau. Còn sự kinh-nghiệm
của người thường rất là hồ-đồ
nhiều điều sai lầm không thể
tin ngay được. Không phải rằng
lúc ấy lưu truyền từ cổ tới nay
mà đã chắc rằng hay, vì cũng
nhiều tục ta tin dùng từ lâu mà
nay xét ra quả có hại (như tục
nấm-lửa, cắt rún bằng miếng
sành hay bằng dao tre v. v.)

Vậy uống nước tiêu-tiện có lợi
gì không? Ta không có thí-nghiệm
riêng, nhưng hãy tạm theo những
công cuộc khảo cứu về nước tiêu
hi-cũng-có-thể đoán ra được.



Nước tiêu có độc không?

Nước tiêu vốn là nước trong
người loại ra, có chứa các chất
độc, mà người khỏe mạnh phủ
tang và bộ thân hành động càng
tốt, thì chất độc lại càng nhiều.
Người ta thí-nghiệm, tiêm nước
tiêu của người thường vào mạch
máu con thỏ: tiêm 45 cc (bằng
chén con nước) thì đủ giết con
thỏ 1 cân. Vậy nước tiêu của một
người thường trong một ngày
(1.500) đủ giết chết 30 con thỏ.
Tuy vậy, nước tiêu lúc thường
cũng độc vừa mà thôi, trừ khi
nào người đi tiêu có bịnh thì
không kể.

Khi người có bịnh đau gan thì
nước tiêu thêm độc nhiều lắm.
vì gan là nơi tiêu-hủy các chất
độc, biến hóa ra chất khác ít độc
hơn rồi mới cho ra máu để lọc
qua thận mà phát tiết ra ngoài.
Nước tiêu người đau gan độc
gấp năm gấp mười nước tiêu
người thường. Nếu uống vào tất
là bị độc (1). Vì lẽ ấy nên người
ta vẫn thường uống nước tiêu
của nhi-đồng cho đỡ độc. Nhưng
trẻ con cũng có đưa có bịnh, vậy
cũng không chắc được rằng
nước tiêu của nó là vô hại.

Nước tiêu có chất gì hữu ích hay không?

Phân chất nước tiêu của người
thường thì thấy những vị sau này:

(1) Trong nước tiêu lúc ấy có chất:
Ammoniaque, Indican, corps aminés
toxiques, tất cả là chất độc, còn chưa
kể các chất độc do vi-trùng ở trong
người, hay do thuốc uống vào ngấm
ra nước tiêu.

Mỗi lít có:

Nước lã	954 phần
Urée	25 "
Acide urique	040 "
Créatine, cholestérine acide lactique, lactate d'ammonium	85 phần.

Chlorures, sulfates, phosphates
de sodium, potassium, calcium,
magnésium 128 phần.

Nói các chất ấy không có thứ
nào hiển nhiên là ích lợi.
Các thứ khoáng-chất, như muối
ăn, phosphates, vắn vắn, tuy là
chất bổ nhưng mà ít quá. Acide
urique, Créatine là vị độc,
Cholestérine, Acide lactique ít
lắm không đáng kể. Duy có chất
urée là nhiều mà thôi. Trong
một lít nước tiêu người ta uống
(vào độ 100 gr.) thì có đến 2gr50
urée, vậy nước tiêu có ích lợi
hay là có hại cũng chỉ do chất
ấy mà thôi.

Chất urée trong sách tây vẫn
kể là một vị độc, nếu trong máu
có nhiều sẽ sanh ra bịnh « tích đạm
chất » (urémie) có những chứng
như: nhức đầu, bất tỉnh, ua
mửa, đi tả, vắn vắn. Tuy vậy
người ta uống phải urée không
độc ngay, là vì chất ấy dễ biến
hình. Khi nước tiêu để lâu có vi-
trùng vào, thì urée biến ra Carbo-
nate d'ammoniaque. Có lẽ urée
vào trong da, bị các nước tiêu
cũng biến thành các thứ muối
Ammoniaque (nước đái quí).
Điều ấy không thật chắc, nhưng
nếu thành ra Sels d'ammoniaque
thật thì chính là một vị thuốc
người ta vẫn thường dùng để
giải cãm, để dần nóng (stimulant)
và để dần huyết, ra mồ hôi, vắn
vắn.

Thôi thường ta vẫn dùng nước
tiêu thoa lên mặt người trúng gió
cũng là có ý dùng chất Am-
moniaque có sẵn ở nước tiêu.
Vậy chắc rằng người để dùng

MÓN BÁNH BÁNH CÚ CẢI (CÁCH KHÁC)

Nửa cân bột đậu xanh
1 cân đường cát trắng
3 lượng mỡ khế
20 cái củ cải non

Củ cải lựa củ non, đem giọt rửa sạch, lấy bàn xát mà xát cho thật nhỏ (bàn xát làm bằng sắt tây lấy dính bốn phần đục ra từng lỗ nhỏ), lấy vải mỏng gói củ cải đã xát và nước lã bóp cho kỹ, nếu còn mùi cay thì cắt một trái chanh vắt lấy nước hòa với nước lã mà bóp cho hết mùi cay, vắt cho ráo nước rồi tãi ra. Bột đông cứng 2 bát bột thì 5 bát nước lã; chia đôi nước lã, một nửa nước đem thắng với đường, còn một nửa nước đem hòa với bột; 3 lượng mỡ đem băm cho nhỏ

nước tiểu cũng có ý lấy công dụng của muối Ammoniaque.

Nói tóm lại ta dùng nước tiểu cũng như bên Thái-tây người ta dùng Sels Anglais (tên riêng của muối Ammoniaque) khi ngộ gió, choáng váng trong người, do kém huyết hay huyết mạch chạy không đều mà ra, thì có lẽ cũng có công hiệu. Nhưng bảo rằng nước tiểu trừ được bệnh hậu-sân thì không lấy gì làm bảo-chứng để ta tin được. Vả lại uống nước tiểu cũng có điều nguy-hiểm, như là người khi đang thai nghén có bệnh phù sưng, uống vào có khi nguy đến tánh mạng, vì trong máu đã chứa nhiều chất đạm độc (urée) nay lại uống thêm chất ấy khác nào như lửa cháy đổ thêm dầu. Thuốc Ta thuốc Tây không thiếu gì vị chữa hậu-sân, cách chữa thuốc bằng nước tiểu không đáng cho ta để ý đến nữa.

Dr Ng.-vân-Luyện.



GIA-ĐÌNH THƯỜNG-THỨC

CÁCH LÀM CHO TIÊM ĐÈN DẦU LỬA CHÁY SÁNG VÀ TỎ HƠN

Bao giờ trong nhà muốn cho cái đèn dầu lửa đã dùng lâu nay mà nay đốt sáng và tỏ hơn, thì hãy rút lấy cái tiêm vài ra ngâm vào dấm thanh và phơi khô trước khi dùng.

Sau khi dùng đốt đèn, sẽ thấy cái tiêm vài này cháy sáng và tỏ thêm nhiều bằng mấy lần bu-gi (bougies) nữa lận.

CÁCH GIẶT MÈN NỮ

Trong cái thùng cây đựng nước nóng sẵn, pha vào thêm 500 gam xà-bông, 125 gam nước tro thứ giặt đồ và 1 muỗng borax tán mịn ra. Đoạn bỏ cái mền nữ vào ngâm và lúc lắc cho nước thấm ướt đều.

Nếu cái mền chưa ướt đều thì pha thêm nước lạnh vào được.

Ngâm vào đó độ chừng một giờ đồng hồ, và khỏi phải giặt bằng tay. Muốn cho cái mền được sạch hơn thì chỉ dùng hai bàn chơn đập rồi xả và phơi khô.

CÔNG TÂM

Giống-luống. — Bentre

P. N. T. V. số 94 và 95, nơi mục Gia - chánh, có đăng món « Mứt bí » và món « Bánh bóng-lang đòn » đều là của Mme Hồ-ngọc-Khuyến ở Trávinh, mà nhờ đề tên người khác, vậy nay xin cải-chánh lại cho đúng và cũng xin tác-giả miễn chấp chúng tôi về sự lầm lộn vô tình ấy.

Mlle KIM-THANH.
(Thakhek)

XÀO MÌ CUA

Mì vàng rửa rồi trung nước sôi, rải trên cái dĩa cho thiệt ráo nước, bắc chảo để mở thiệt sôi, mỡ nhiều cộng mì mới nổi, chiên mì cho dòn sốt ra đĩa, của biền lược, rửa thịt bằng ngón tay, nắm đông-có ngâm rồi xắt, rau cần Tàu đập dập rồi chần khế, thịt nạc băm xắt mỏng, củ hành tây cũng xắt bằng ngón tay, chừng gần ăn bắc chảo để mở sôi, bỏ củ hành vào trước rồi các món để vào sau, nêm chút nước mắm và tiêu, chừng vừa chín, làm một chút nước sauce: dấm, tàu-yêu, bột mì; quấy đều, căng đồ vào chảo xào, bột chín nhắc xuống, sốt phân nửa mì chiên khi này trộn chung với đồ xào, còn phân nửa mì sắp lót dưới đĩa, để các món xào lên trên, ngắt lá ngò và rất tiêu trên mặt.

Mme B. V. C.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

◎ Quan Toàn-quyền Pasquier kiện tờ báo « Le Populaire » ở Saigon.

Gần đây, tờ báo *Le Populaire* của M. Bonvicini ở Saigon có đăng nhiều bài xúc phạm đến danh-dự của quan Toàn-quyền Pasquier, ký tên « Le Populaire » chứ không có đề tên riêng ai, nên quan Toàn-quyền kiện cả nhà báo ấy.

Vu này, ngày 29 Août, sẽ có một phiên tòa Đại-hình đặc-biệt ở Saigon nhóm xử, do ông Nepveur ngồi chánh-tòa, và ông Dupré hay ông Bourayne làm chương-lý (Ministère public).

Tòa đã gọi giấy đòi M. Perreau là gérant và M. Bonvicini là chủ-nhiệm tờ *Le Populaire* ngày 29 Août đến hầu.

Bữa tòa xử vụ này chắc thiên-hạ đến xem đông lắm.

◎ Khám-phá được đảng Bình-dân Cách-mạng.

Theo như tin các báo ở Bắc-kỳ thì mới rồi sở Mật-thám ở Hanói có khám-phá ra đảng « Bình-dân Cách-mạng ».

Đảng này cũng có nhiều sự bí-mật như các đảng khác, song vừa mới nổi lên, sở Mật-thám đã hay tin, bắt đảng nhiều người trọng-yếu, hiện còn đang xét hỏi.

◎ Hội Nhơn-quyền bên Pháp đã yêu cầu cho một người đồng-bào ta được chánh-phủ ân-xá.

Sau khi vụ Yên-báy xảy ra, có một đồng-bào ta, là M. Nguyễn-tri-Ty, làm xếp ga Tiên-kiên, bị Hội-đồng Đê-hình buộc tội liên-can, kêu án 5 năm tù và đày ra Côn-nôn, cũng như các tay cách-mạng khác.

Hồi năm ngoài các báo ngoài Bắc đã kêu nài với chánh-phủ, nói rằng M. Ty là người vô tội, và hội Nhơn-quyền bên Pháp (*Ligue de Droit de l'Homme*) cũng lật đặt can-thiệp vào, nói M. Ty làm xếp ga, ai tới mua giấy xe lửa thì bán, chứ có biết hành-khách tới mua một lần ba bốn chục cái giấy xe lửa để đi Yên-báy, là tay cách-mạng ở đâu, nên phòng báo tin cho sở mật-thám hay trước?

Có lẽ nhờ sự yêu-cầu rất chính-dáng của hội Nhơn-quyền mà chánh-phủ xét thấu tình oan nỗi ức của M. Ty, nên mới đây đã ân-xá cho M. Ty

ra, thật cũng may phước cho thầy xếp ga Tiên-kiên lắm.

◎ Hội Khai-trí Tiến-đức ở Hanói lo giúp dân Nghệ Tĩnh.

Nhơn thấy chánh-phủ đã có lòng lo giúp cơm tiền cho dân Nghệ Tĩnh, mà dân trong hai tỉnh ấy cũng chưa hết đói, hết khổ, nên hội Khai-trí Tiến-đức ở Hanói mới tình giúp tay cùng chánh-phủ mở cuộc lạc-quyên, để cứu đồng-bào trong lúc cơ-cần khốn nan.

Hôm bữa 11 Août, hội có nhóm cũ ban Trị-sự tổ-chức (Comité d'organisation) có ông Tổng-đốc Hoàng-trung-Phu làm Hội-trưởng, ông cựu Tổng-đốc Nguyễn-năng-Quốc làm phó Hội-trưởng, ông Phạm-Quỳnh làm Từ-luân, và 4 ông khác làm Cố-vấn.

Bữa nhóm ấy cũng có lập một ban Ủy-viên lo việc cổ động cho cuộc lạc-quyên, do các ông chủ các tờ báo làm Hội-viên cho tiện việc cổ động trong báo.

◎ Ở Hanói có người dám đánh dây-thép gió qua Nga.

Sở Mật-thám Hanói mới khám-phá ra được một việc rất quan-hệ, là ở Hanói, mấy tháng nay có người dùng vô-tuyến-diện (T. S. F.) mà thông tin tức ở Đông-dương cho bên nước Nga (Russie) biết. Họ dùng một thứ chữ riêng mà thông tin, chỉ có họ mới đọc và hiểu nhau thôi, bởi vậy nay tuy sở Mật-thám đã khám-phá được việc ấy ra mà cũng chưa biết chắc là họ nói gì với nhau, và cũng chưa tìm được ai là kẻ chủ mưu trong việc này.

□ Lại có một tờ báo chữ Tây sắp ra đời nữa.

Hôm 13 Août, tờ báo *Le Temps d'Indochine* của ông Nguyễn-văn-Của, đã ra đời rồi, thì kể có tin cho hay nay mai tờ *L'Aube Nouvelle*, sẽ ra làm việc cho quốc-dân xã-hội nữa.

Tờ *L'Aube Nouvelle* này là tờ báo của M. Trần-văn-Thường, cựu học-sanh bên Pháp, có trợ-bút cho báo *Echo Annamite*. Báo ấy, lối đầu tháng Septembre sẽ xuất-bản, do M. Vô-thành-Cử làm chủ bút. Ông Cử là một bạn thanh-niên, có du-học bên Pháp, có làm giáo-sư và trợ bút một vài tờ báo ở Saigon, chắc đồng-bào ta đã biết lắm.

● Ông Tổng-đốc Nguyễn-khoa-Kỳ mới tha hơn 200 người tù.

Từ hồi ở Nghệ-Tĩnh có việc lộn xộn đến giờ, những người bị bắt cầm tù thật đã chật hết khám. Đối với hạng người có tội với sự trị-an của chánh-phủ, thì bị bắt bỏ tù, cái đó đã đành lòng đảng phân họ rồi, ngặt có những người chỉ bị nghi mà cũng bị bắt bỏ tù, thật là tội nghiệp.

Mới rồi ông Tổng-đốc Nguyễn-khoa-Kỳ đã xét thấu đến nỗi oan ức của anh em đó, nên đã thương-thuyết với quan Công-sứ ở Vinh rồi ngày 2, 3 Aoút, dạy mở cửa khám Vinh, tha hơn 200 người, lại còn cho mỗi người 6 cắc bạc để làm lộ-phí mà về cho đến nhà cửa vợ con nữa.

● Tòa Đại-hình Vĩnh-long xử vụ Cộng-sân.

Hôm ngày 13 Aoút, tòa Đại-hình Vĩnh-long có nhóm lại để xử những đảng-viên Cộng-sân bị bắt trong các cuộc biểu-tình ở quận Cao-lãnh từ năm 1930 đến giờ.

Phiên tòa này rất quan-hệ, đến đời có quan chương-lý Lafrique ở Saigon xuống ngồi ghế chương-lý để buộc tội bị cáo. Sau khi ngài đọc tờ cáo-trạng rất nghiêm-khắc, tòa liền kêu án: 2 người 15 năm khổ sai; 1 người 10 năm và 3 người 7 năm, song ngoài án khổ sai, hết thấy đều bị 20 năm biệt xứ nữa.

● Hội Nam-kỳ Cứu-tế giúp dân Nghệ-Tĩnh năm ngàn đồng.

Hồi 4 giờ chiều ngày thứ sáu 14 Aoút, ban Trị-sự hội Nam-kỳ Cứu-tế Nạn-dân có nhóm tại nhà ông Hội-trưởng của hội ấy, là ông Nguyễn-văn-Cần, để bàn tính việc gọi tiền ra giúp dân Tĩnh-Nghệ.

Sau khi bàn bạc xong rồi, ban Trị-sự liền đến viếng quan Thống-đốc Krautheimer tỏ bày ý-kiến của hội cho ngài biết, quan Thống-đốc cũng vui lòng nhận là phải, nên ngài liền nhơn danh hội đánh dây-thép ra cho ông Châtel là Khâm-sứ Trung-kỳ hứa chuần cho dân Nghệ-Tĩnh 5.000 đồng.

Bữa sau được dây-thép ông Châtel trả lời, hội liền gọi số bạc ấy đi rồi.

Việc làm nghĩa này, tuy là có quan Thống-đốc phê-chuẩn mới được, song cái lòng sốt sắn của ban Trị-sự hội N. K. C. T. N. D. nhưt là quan Huyện Cửa, thiệt rất đáng khen đáng kính.

● Chánh-phủ Quảng-dông bắt được một cô cách-mạng Việt-nam.

M. Nguyễn-Bình làm Thơ-ký nhà ga Vinh có 2 người con gái: Nguyễn-thị-Khai và Nguyễn-thị-Quang-Thái.

Năm ngoái cô Khai bỏ nhà đi mất, không ai

biết là cô đi đâu, còn cô Quang-Thái năm ngoái đang học tại trường Đồng-khánh (Huế) lại bị bắt với gần trăm người khác về tội khuấy rối cuộc trị-an, hiện nay hãy còn giam tại ngục Hộ-thành ở Huế.

Mới rồi có tin cho hay rằng cô Nguyễn-thị-Khai mới bị bắt tại Quảng-dông bên Tàu. Cô qua đây từ hồi năm ngoái, lấy tên giả là Lý-tri-Phương (Lay-chi-Fong) mặc y-phục theo con gái Tàu, và đi tuyên-truyền Cộng-sân ở bên ấy.

Lúc cô bị bắt, sở Công-an ở Quảng-dông biết cô là con gái Việt-nam, nên lấy hình cô gửi về sở mật-thám Vinh để hỏi rõ tên họ. Sở mật-thám liền đòi M. Nguyễn-Bình tới nhận diện thì M. Bình nhận quả là con gái mình, năm nay mới 20 tuổi.

Cô Khai vẫn còn bị giam ở bên Tàu.

● Trọn một nhà bị ám-sát rất bí-mật.

Nguyễn-Nghĩa là một viên hào-mục ở làng Yên-vương, tổng Lạc-thịnh (Hà-tĩnh) cùng con trai, con gái và một người rề, vừa rồi mới bị ám-sát một cách rất bí-mật. Người ta chỉ mới tìm thấy tử-thi của M. Nguyễn-Nghĩa và người con gái, chớ thi-thể của người con trai và người rề thì vẫn biệt tích.

Sở mật-thám đã mở cuộc điều-tra và hết sức tìm nã các hung-thủ trong vụ ám-sát rất bí-mật này.

● Tàu « Hồng-bàng » chìm ở Nam-dịnh có 8 người chết.

Hồi 9 giờ tối bữa thứ bảy 15 Aoút, chiếc tàu Hồng-bàng chở hành-khách ở Nam-dịnh đi Lạc-quần, rồi gặp trận bão lớn, làm cho chìm tàu.

Thời may lúc ấy có tàu Minh-Mạng và ghe thuyền ở gần hay tin đâm ra cứu vớt hành-khách, tuy cứu được đến 83 người, song cũng có 3 người chết.

Chiếc tàu Hồng-bàng này trước là tàu của ông Bạch-thái-Bưởi nhưng ông đã bán lại cho một Công-ty nào ở Bắc-kỳ rồi.

Rồng ra đời

Rồng ra đời thì trời mưa, mà hề trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời.

Quí ông muốn sắm áo mưa thứ thiệt tốt nhưt mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thứ hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu The Dragon bằng satin thêu chữ vàng đính sáu hạt áo.

« TU'ONG-THÂN TU'ONG-ÁI » trong còi Nam-kỳ

(Tiếp theo)

Kia là cảnh nhà tranh hiu quạnh, thấy già mang tật bệnh, ngồi trên ván khóc than, thường thấy nhớ hiều tâm con nhà Annam, tặc thành trọn tâm. Nhưng mà cũng còn lắm kẻ mình mang tật bệnh một thân trời-trọi, trước sau không kẻ dưỡng-nuôi; cũng lắm người tuổi tác khôn-cùng, từ cổ vô thân thích. Không kẻ vừa hương bát nước, không người nối nghiệp tông-đường, đã đành vắn trước quạnh sau, sớm k.uya không kẻ. Chẳng thấy chi, mà cũng chẳng nghe chi khác hơn là đêm thanh canh vắng tiếng thở-than cảm động lòng trời:

Nọ là đường rực rỡ sáng-soi, kém gì chốn cực-lạc, còn ai không mến ở. Ánh hồng quân chiếu diêu, nhành cao chim đỗ liễu-lo; dưới lại thấy những người lỏ-lỏi phung-cù, la-lết cùng đàng khắp nẻo. Chơn tay lầy-lua, ngồi mà phôi cho bết xốn-xang; hết hồi rồi gầy dờ lần cuối xóm đầu làng, kêu khóc xin ăn qua buổi. Người mà chẳng nghĩ chẳng thương xô đuổi, hề đòi lòng quá buổi sanh tâm, cấp đồ ăn của chủ bán-com, chọt xâu bánh của con quai-nước. Đặng no bụng mới toan lần bước, quảng chi thân vô phước vô doan; lên chẳng chứa nẻo tắt đàng quạnh, lầy chừng bệnh cho dân lành phải chịu. Chợt làm nhà, đất làm chiếu, đêm đông lạnh lẽo rên la, làm cho trẻ thơ nghe lầm tưởng quĩ ma, rung-sợ khóc cha khóc mẹ. Người kỹ trưởng biết lời biết lẽ, biết là tiếng rên la của kẻ khôn-cùn; biết mà không tương sức bịnh cùi-phung, truyền nhiễm khắp cùng thiên-hạ. Cũng chẳng biết chốn nào kẻ phung cùi vào ra thông-thả, thì chốn ấy là cửa họa của dân, tháng ngày truyền nhiễm xa gần, tật bịnh lần lần đông số.

... Vào thử nhà nọ mà coi, thì mới lúc trước đây, vợ chồng con cái vậy một nhà đông đủ, tuy là tay làm hàm nhai thì mặc dầu, thế cũng là đắp đổi tháng ngày, mới có mấy tháng sau này đây, chồng mất sở làm, ở không chịu đặng. Rầu hổ đi đầu mất, bỏ vợ con ở nhà, vợ chẳng biết làm chi mà nuôi miệng cho qua; trẻ con đòi bụng khóc la, từng thét phải ra hành-khất. Ban đầu, cô bác trong làng trong xóm thấy vậy cũng thương, thì cho kẻ

ít người nhiều; chừng riết lại, thấy sao mỗi ngày mỗi xin, làng xóm mỗi lòng, cửa đầu cho nữa. Xin ăn không đặng, mẹ phải toan, để ở nhà chỉ tốn cơm vô ích, mẹ phải toan kiếm chỗ đợ con; đợ nhà giàu này một đờn, nhà giàu kia một đờn, miễn có chỗ cho con nhờ hột cơm, miễn cho con đặng no lòng, chẳng quảng mẹ già đói bụng. Đờn đầu chưa đặng bao lâu, thấy trẻ trở về, nhà khó đói cũng hườn khó đói! Mẹ biết liệu sao bây giờ! Thà khuất mặt hơn đau lòng, dăm 4-phiện một chun, phuoải sạch nợ trần cho rảnh! Mẹ chết rồi, con cỏi cỏi; không ai kèm thúc, sớm tối dạy răn! Trẻ phóng-túng đi hoang, theo những quán chó diêm mèo đàng, cũng là bọn cường-gian cướp-đặng. Gần mực đen, gần đèn sáng, lúc xưa nay ni hiều cho chẳng, nhỏ thì phá xóm phá làng, lớn lên mới đào hầm khoét vách.

Bị vậy đó mà xóm nào, chợ nào, từ thiên-thị chi thôn quê, trẻ hoang-đàng du-thủ cũng đầy trước mắt. Dân lương thiện làm ăn, nhà từ tế chịu làm sao cho nổi? Nhưng ít ai hiểu tại sao kẻ khôn cùn càng bữa càng thêm đông! Chẳng dè, bọn ấy là bọn vô phước, không sức chống chỏi với phong trào thời-đại mà ra thân vất-vã! Vả lại bọn khôn-cùn ấy đông chừng nào, càng hại cho xã-hội chừng nấy. Há chẳng nên nghiên-cứu vấp-đề ấy lắm sao? Tưởng người hảo tâm, nên lập kế nạo hay, trừ tệ hại ấy, để làm cho lòng người yên-nhau, gần nhau mà biết tương thân tương ái. Đời chưa nhiều người từ tâm thiện tánh tốt hơn là chứa bọn khôn-cùn-vất-vã nhiều.

Ấy là chi của Pháp-quốc đó. Từ đờ bước tới Nam-kỳ, Pháp-quốc thế một lòng tế độ sanh-linh, khỏi đàng hắc ám, cho hết thấy trước mắt những kẻ vất-vã khôn-cùn!

Nghĩa-vụ của Pháp-quốc đã làm:

Nghĩa bình mà Pháp-quốc bày bố trong còi Nam-kỳ này trước hết là các Cổ-đạo và Di-phước. Việc nghĩa đã làm cùng khắp, tuy một nơi một ít chỗ nơi nào cũng nở-này sum-sê, với người vô-doan,

độ người xấu phước.

Như ở Saigon nhà Trảng dựng lên lối năm 1860, nấy cho các bà đồng Phao-lô lãnh nuôi trẻ mồ-côi cùng là trẻ, cha mẹ chẳng thương, ném bỏ.

Nhà mồ-côi Tân-dinh, lập năm 1878, chia ra nhà mồ-côi con gái Annam, trường dạy học và trường trong nuôi dạy.

Ở Phú-mỹ lại có lập nhà thương để cho các bà dưỡng nuôi những kẻ bệnh hoạn không trăm-trọng.

Nhà mồ-côi Chợ-lớn lập năm 1870, cũng đồng chữ-nghĩa, nuôi trẻ mồ-côi nhiều lắm.

Nhà mồ-côi Biên-hòa và nhà Bảo-sanh vẫn của các bà đồng Phao-lô sáng tạo trong buổi mới chiếm trị, nay nhờ sức nhà-nước hỗ trợ.

Ở Bà-rịa cũng có nhà Bảo-sanh của các bà đồng Phao-lô trông-nom.

Còn như Bến-tre, Châu-đốc, Gò-công, Sóc-trăng, Sa-đéc, nhà mồ-côi và nhà Bảo-sanh cứu vớt trẻ con chẳng biết bao nhiêu mà kể. Sóc-trăng, Sa-đéc lại còn có nhà dưỡng lão và dưỡng bệnh nan-y là khác nữa.

Tỉnh Trà-vinh cũng có nhà mồ-côi, nhà Bảo-sanh.

Còn tỉnh Thủ-dầu-một lại có trường Cầm lập tại Lái-thiếu năm 1887, dạy đến nay trót trăm trẻ bé mang tại.

Tỉnh Vinh-long cũng có nhà mồ-côi, và nhà Bảo-

sanh như tỉnh khác vậy.

Duy có Cù-lao Giêng (Long-xuyên) có nhà dòng, các bà nuôi con nít về dưỡng bệnh nặng nhẹ đủ thứ.

Tóm lại người Tây người Nam gì cũng đồng một lòng nhân đưa tay cứu chữa sự khổn-đốn loài người.

Bởi vậy mới có hội Bảo-anh-hải Saigon dựng lên năm 1906, gốc của ông Durrwell cựu Đồng-lý thẩm-án tòa Phúc án Đông-pháp, và ông Paris cựu Thân-sĩ Nam-kỳ, khởi đoan, nhờ có sức ông Krauthelmer, buổi còn ngồi Đốc-lý thành-phố Chợ-lớn trợ lực. Hội này nuôi dạy con gái lại cho thành thân. Sau mới lập thêm « Le Foyer de la Jeune Fille » gọi tên là « PHÒNG-KHUE » riêng để nuôi dạy kèm thúc gái vừa cấp-kê sữa sang tánh-hạnh, đợi thời từng-phu xuất-giá.

Cho đến quận Vũng-liêm, thuộc Vinhlong, năm 1920, bà Trần-thị-Thọ cũng có lập nhà thương dưỡng bệnh. Lúc sau này, các bà thế-phiệt Saigon lại hiệp ý đồng tâm lập « Entr'aide Maternelle » « TRỢ NHỮ HỘI » để mà cứu vớt trẻ con rủi phận, mẹ bỏ bù lặn bù lóc. Cũng có lập trường mù, do một người bóng quảng khởi đoan, là M. Nguyễn-văn-Chi để nuôi dạy người đui kẻ quáng. Đó là nghĩa vụ ngoài dân gian.



Mẹ ăn đồ bỏ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho sữa tốt thì chỉ có một cách là người mẹ phải ăn đồ bỏ. Không cần phải ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ bỏ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món

ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bỏ dưỡng nhứt, có thể ăn trong mỗi bữa thì chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhứt.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GÌ BẰNG

Đồ ăn ngon hạng nhứt Xin échantillon hăng gởi : Đồ bỏ dưỡng tốt hạng nhứt,

Trong Chánh-phủ còn lo ban bố những việc nghĩa đều nhân, tế độ lương-dân trong cõi. Bởi vậy Chánh-phủ mới gồm bao nào là dưỡng-đường Mytho, lập ra từ năm 1907 tới giờ, trừ đường biết bao người già kẻ yếu ; trừ ra bệnh cùi bệnh điên mới không chữa thôi ; nào là nhà dưỡng lão ở Vũng-liêm (Vinhlong) ; nào là lập nhà Bảo-anh-hải ở Saigon ; nào là lập nhà thương điên ở Biên-hoa ; nào là sở phòng bệnh, nào là sở thí-nghiệm bệnh lao. Cho đến nhà-thương cùi ở Cù-lao Rồng, trường mù, Chánh-phủ cũng gồm bao tổn phí.

Ngoại trừ Chánh-phủ, xã thành-phố Saigon cũng có gánh vác ít nhiều ; xã gồm bao những « nhà-thương Bạc-hà », nhà chứa ăn mày bên Phú-mỹ.

Đều nhân Pháp-quốc tỉnh tới :

Tuy vậy mà Pháp-quốc biết Chánh-phủ không thể một mình diệt nỗi sự đau đớn xác-thịt loài người trong xứ Annam này.

Cho nên, một vị lãnh tụ bày tư kiến tế-cứu xã-hội theo cách mới. Là muốn đề vụ khởi nghĩa tương-thân tương-ái cho dân gian làm lấy.

Vị lãnh-tu đó là ông P. Pasquier ; là một đứng rộng thấy xa nghe, truyền bày cho bọc thân-bào Tây Nam khởi đoan cuộc đại nghĩa, giục lòng dân bốn xứ những người có chí thương đời, hiệp lực đồng tâm, tế độ dân gian, khỏi sự xốn-xang đau-đớn.

Thật thì quan Toàn-quyền Pasquier có lòng yêu mến xứ Annam này lắm, ngài muốn cho dân bốn xứ, đầu lưng dân cật nhau, ra sức tàn diệt những sự khổn nân, đau-đớn cho những kẻ bất hạnh ở đời này. Vậy thì mình cũng nên nghe cho rõ tiếng của ngài giải phân ; vì cách thức của ngài sắp bày chẳng chỉ là nan sự ; mà lại có chỗ trông-mong nhiều.

Từ đây, « Xã hội Cứu-tế » chẳng còn phải là nghĩa-vụ của nhà-nước làm, lại cũng chẳng phải của một chỉ một hội nào khởi đoan ; mà rõ là của — theo lời quan Nguyên-soái Krauthelmer nói — rõ là của quan dân Tây-Nam trong xứ mới bày ra đó.

Buổi này phải là buổi tương thân tương ái rồi ; giờ này là giờ hiệp tâm hiệp lực rồi ; mình chẳng nên bỏ qua cơ hội. Phải xúm lại với nhau nắm tay nhau, mượn lấy ánh đèn như-nghĩa rọi sáng tới chỗ người đau đớn xốn-xang, than-thở rên xiết mà ra tay tế-độ !

Mấy triệu Annam, mấy ngàn Tây trong xứ phải biết mình chẳng nên thấy nghĩa lớn mà lánh sợ, chẳng xúm nhau giúp ông Leuret, chủ-lịch hội Cứu-tế Đông-pháp và hội viên đang nương sức quan Nguyên-soái Krauthelmer mà thi-thố. Các ngài kẻ tên đây đã lập thành trong các tỉnh, những

hội ngành hội tương-cứu tương-trợ và hội Xã-hội Cứu tế, từng một bàn hội Chánh Saigon, ở tay một người Annam, phẩm cao giá trọng điều khiển mọi cách rất nhiệt-thành, người Annam không ai trông vào mà không khen ngợi.

Mình cũng phải nhìn biết, Tây Nam hiệp lại thành đồng. Bỏ-thì chẳng luận ít nhiều, lo chỉ chẳng tán thành nghĩa vụ.

Bao nhiêu kẻ khổn-nân, nào phun nào cùi, đui què mẻ sứt, ăn-mày ăn-xin từ đây, nhờ nghĩa hội mà khỏi đau-đớn thân-hình, xốn-xang gan ruột.

Chẳng nên quên kẻ khổn-nân. Nên xúm lại với nhau lập thành đạo nghĩa bình cứu người nơi biên-khở. Nhắm chẳng tổn-kém chi mà phiền. Mà làm đặng nghĩa vụ này, mới nên nghĩa tương thân tương g-ái.

Thoán lại, nghĩa vụ này chẳng can chi quốc-sự, lại cũng chẳng chi ý kiến bất đồng mà e. Chẳng qua một cái sáng kiến khéo-khôn ; sáng-kiến mình nên tàn thành cho kết quả.

Hễ đặng kết quả rồi, từ nhiên, mình trông thấy trong cái nền phú hậu Nam-kỳ này nở nẩy cho tới trong một cái chồi rách cũng còn biết sống là vui mà sống nữa.

Edouard Marquis.

MÃNH TRĂNG THU

Là bộ tiểu-thuyết của bốn-báo đã xuất bản trong lúc báo bị đình bản.

Khi báo tái-bản, vì sự không liên-lập của tiểu-thuyết Manh Trăng Thu trong báo, nên chúng tôi có định bán giá đặt biệt cho chư độc-giả, không để cái giá đặt biệt kia nay lại thành lệ, không thể bán theo giá trước được nữa.

Vậy kể từ ngày 15 Juillet 1931 thì tiểu-thuyết Manh-Trăng Thu trọn bộ hai cuốn giá cũ 1\$30 bây còn 0\$80. Dầu xa gần, dầu không phải là độc-giả của bốn-báo cũng mua được giá 0\$80.

Mua sĩ từ 50 bộ sắp lên trừ huê hồng 20%.

Các nơi sau này có trữ bán :

An-hà ăn-quán Cánh
Hiệu Lý-hữu-Dur, Magasins Franco-Khmer PNOM-PENH

Hiệu Nam-tân Học-hải Haiphong

Hiệu Nam-kỳ, Tân dân Thư-quán Hanoi

Hiệu Hội-kỳ Nam-dinh

Quan-hải Tùng-thơ Huế

Mộng-lương Thơ-quán Nha-trang

Tam-kỳ Thơ-quán Vinh

Trữ bán sĩ và bán lẻ tại báo quán Phụ-nữ Tân-vân Saigon, và Imprimerie Jh Nguyễn-văn-Việt Saigon.

PÉTROLE HAHN

Là thứ dầu xức đầu rất tốt đã khỏi rụng tóc lại sạch cả gàu nữa.

Nó lại làm cho tóc mềm mại, bóng láng, mùi nó thơm tho dễ chịu, khi gờ đầu cũng dễ dàng.

Các vị lương-y đã khuyên người ta nên xức thứ dầu này. CÓ BÁN KHẮP MỌI NƠI



Ước ao....

1- Mua cho chồng một quyển Hán-Việt Từ-Điền;

2- Sắm cho con một cái Nón Thề-Thao.

Về Hán-Việt Từ-Điền, gửi thơ cho hiệu QUAN-HẢI, đường Gia-long, Huế;

Về Nón Thề-Thao, mua lẻ, mua buôn, gửi thơ cho:

VIỆN-ĐỀ

hiệu dầu KHUYNH-DIỆP

ĐỒNG-HỚI (Annam)

Phòng Nhỏ và Trông Răng

Ở đường LAGRANDE, môn bài số 20, SAIGON, TÉL. 175

Ông PIERRE BLANC

Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-viện thành Bordeaux xuất thân.

Dưỡng bệnh đau miệng và sâu răng, nhổ răng không đau đớn. Có đủ thứ khí-nghệ dùng dưỡng bệnh.

Giờ thăm bệnh: Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.

Y-KHOA TÂN-SÍ

Docteur TRẦN-THỌ-ĐÔNG

Ancien Interne des Hôpitaux et de la Maternité de Perpignan (France)

Ở tại đường Thủy-bình (Rue des Marins) 137, Cholon
Dây-thép-nối: N° 418

Coi mạch mỗi ngày.

Sớm mai từ 8 giờ tới 11.

Chiều từ 2 giờ rưỡi tới 5 giờ.

Như ai muốn rước đi lục-tĩnh thì sáng lòng đi.

Coi các thứ bệnh về sự sanh đẻ và dưỡng thai, hoặc lâu năm rồi mà chưa có thai dạng. Về các bệnh của đàn-bà (đường kính không đúng kỹ, huyết-bạch, tử-cung năm không ngay, hay là các thứ bệnh khác trong tử-cung.)

HÃY HÚT THUỐC JOB

— Cha chả!!! này cô Tám: Hình thầy và cô RƠI hay VỀ tiệm, nào mà khéo dừ vậy! Tôi cũng thường chơi nhiều nhà sang trọng ở Saigon mà không thấy hình của ai thật tốt như 2 tấm này, cho màu coi tươi quá! Hình như vậy để chưng trong salon mới đẹp chứ!!!

— Hình đó ở nhà-tôi đặt RƠI tại tiệm hiệu AU-BON-SOUVENIR ở đường Espagne, số 148, tiệm này mới ra mà ai ai cũng khen hết! vì RƠI hình và VỀ hình thật khéo, đã giống lại đẹp và làm kỹ-lưỡng không bao giờ phai. Ở đó có đủ thứ nước thuốc tốt và màu tốt ở bên Tây gửi lại.

DẦU THIÊN-HÒA

Tôi nhứt hạng. — Trị đủ bá chứng

HÃY HÚT THUỐC JOB

TIÊU-THUYẾT

Tác-giả: HỒ BIỂU-CHÁNH

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

— Tôi chạy xe ngoài lộ, có động tới ai đâu mà không dám.

— Ông giáo khó lắm, nói cho cậu biết.

— Con ông khó thì tôi mới lo, chứ ông khó hay là dễ, nhảm cũng không hại gì.

— Cậu muốn vay bạc của ông, mà cậu làm lộn-xộn đây ông ghét, ông không giúp bạc cho cậu chứ.

— À! thầy xin sao lục giùm tờ đó rồi chưa?

— Rồi nội buổi sớm mai. Mà rồi cũng không ích gì, bởi vì hồi trưa tôi gặp ông giáo, tôi đưa cho ông coi thử. Ông coi rồi ông nói ruộng cậu làm chứ mà cậu không được ăn huê-lợi; cậu hỏi bạc rồi cậu lấy gì mà trả. Ông già thiệt là khó chịu. Tôi năn-nỉ trọn một buổi trưa. Tôi nói riết rồi coi bộ ông muốn xiêu lòng, song ông đòi tiền lời tôi mười bốn mươi lăm. Gắt-gớm quá!

— Mười bốn mươi lăm là sao?

— Nghĩa là cậu vay một ngàn, ra ngoài ngày cậu phải trả vốn lời một ngàn tư hoặc một ngàn rưỡi.

— Trời ơi! Ăn lời gì mà nhiều quá vậy?

— Thì họ cho vay họ ăn lời như vậy chứ sao. Như nghĩa làm thì ít nữa cũng là 300 đồng bạc lời. Vì lúc này muợn rồi, không ai còn bạc mà cho, nên ông mới làm ngặt.

— Năn-nỉ với ông ăn chừng 400 đồng bạc lời được hôn? Bây giờ tháng mười rồi, từ đây cho tới tháng giêng tháng hai, có ba bốn tháng mà gì.

— Để rồi nói lại với ông coi. Ông còn buộc tôi phải bảo lãnh nữa đa cậu.

— Không hại gì, thầy làm ơn bảo lãnh giùm cho tôi.

— Tôi với cậu không ngại gì. Lãnh thì lãnh chứ sao. Không lẽ cậu bỏ nợ cho tôi trả.

— Đầu có như vậy. Chừng nào làm giấy lấy bạc được?

— Để mình ăn cơm rồi dắt lên nhà ông nói lại coi. Như ông chịu thì làm giấy lấy bạc liền.

— Chắc ông chịu mà. Ông là cha vợ tôi, ông muốn ăn lời bao nhiêu ông ăn, tôi không cần.

Thầy thông Hàng nghe nói như vậy thì thầy cười. Thượng-Tử tưởng thầy cười về mấy lời nói chơi của mình có duyên, chứ nào dè thầy cười là cười miếng mỗi thầy mới thả ra mà cả đã tập nuốt.

Hai người chạy xe chơi il vòng rồi ghé lại nhà hàng ăn cơm. Thượng-Tử bữa nay đã có sẵn gần một trăm đồng bạc trong túi, đã mới thấy mặt cô hai Hàu, mà lại chắc sẽ có thêm một ngàn nữa, bởi vậy cậu hân hoan, nói nói cười cười không ngớt. Thầy thông Hàng cũng vui về việc của thầy, nên cũng nói cũng cười, mà thầy chẳng nói việc chi khác hơn là việc ông giáo Chuột cho vay, thầy chẳng cười việc chi nhiều hơn là cười cậu tư mẹ hai Hàu.

Ăn cơm xong rồi, thầy thông Hàng mới kêu bồi biếu đem cái bóng thiếu tiền rượu hồi hôm dâng thầy trả luôn thề. Cậu tư nói cậu đã trả tiền rượu rồi, mà cậu lại giành cậu trả tiền cơm, cậu không cho thầy thông hao tổn với cậu. Thầy thông làm giận làm hờn, ngoe-ngoay bỏ đi trước ra xe mà ngồi, chừng cậu tư ra theo thầy mới nói rằng: « Mỏa giận toa quá, mỏa muốn không thêm dặt toa lên ông giáo, để toa nhớ cô hai đêm nay toa khóc cho toa biết chừng... » Cậu tư cười mà đáp rằng: « Tôi nghiệp tôi mà, thầy thông. Thầy muốn tôi chết hay sao? Nếu đêm nay mà tôi không ngó thấy mặt cô hai được, chắc là tôi phải tự vật quá. » Thầy thông cười ngất rồi biếu chạy xe vô nhà thầy mà lấy tờ sao-lục tương-phân dâng cô lên ông giáo cho sớm.

Chẳng hiểu cô hai Hàu có biết trước bữa nay sẽ có khách tới nhà hay không, mà gần đồ đèn có gờ đầu bởi lảng nhuối, cô đổi phần mặt trắng đỏ, cô mặc áo màu trứng gà, cô bán quần lụa trắng lưng bông hường, cô đi dép quai nhung đen, sắc cô đã đẹp mà cô còn tô điểm thêm nữa, nên bộm háo sắc ai thấy cũng phải mê-mẩn.

Khi thầy thông Hàng với cậu Thượng-Tử bước vô nhà, cô hai Hàu mặc ở dưới nhà sau. Ông giáo tiếp khách mời ngồi, rồi kêu đưa ở mà biếu đem nước uống. Vì ông phân cử, ban đêm thường 8 giờ ông mới hút, bởi vậy bên cái giường chưa thấy

HÃY HÚT THUỐC JOB

nổi đèn. Ông ngồi tại bộ ghế giữa mà nói chuyện với khách. Con nhỏ ở bụng nước trà vừa để trên ghế, thì có hai Hầu ở trong cửa buồng bước ra, cô cúi đầu chào hai người khách rồi cô với tay để một gói thuốc với cái hộp quẹt trên đĩa, dựa hai tách nước đó.

Thượng-Tứ phần thì khộp về hương trời sắc nước, phần thì sợ ông giáo tiếu đảo bụng của mình, bởi vậy cậu ngồi trăn-trần, cậu không dám ngó mặt cô hai Hầu; khi cô để gói thuốc trên đĩa, cậu liếc thấy bàn tay của cô trắng nõn, ngón tay nhỏ xiêu, phao tay ửng hồng, thì cậu hồi-hộp trong ngực, lộn-xộn trong trí, nếu ai các-có hỏi đó hỏi cậu tại sao mà vậy, thì chắc cậu cũng không biết sao mà nói được.

Cô hai Hầu lại cái ghế xít-du mà nằm, và nói chuyện nho-nhỏ với con ở. Cái ghế xít-du ở nhằm phía sau lưng cậu Thượng-Tứ, cậu không dám day đầu lại mà ngó cô, cậu lấy làm tức về sự vô ý của cậu, chớ chỉ hỏi mới có cậu ngồi phía bên kia thì bây giờ liếc ngó dễ biết chừng nào. Cậu mắc tức về sự đó, nên cậu quên tưởng tới chuyện vay bạc. May nhờ có thầy thông Hàng lanh lợi, thầy khởi đầu mà nói với ông giáo giùm cho cậu.

Ban đầu ông giáo làm khó, không chịu cho, ông nói rằng ông có coi tờ chúc ngôn-tương-phân rồi, ruộng đất lộn-xộn lắm, làm chủ mà không ăn huê-lợi, vay bạc rồi lấy gì mà trả, nếu ông kiện ông lấy ruộng, ông cũng không cho mượn được. Thấy thông theo năn-nỉ trót nửa giờ đồng hồ, ông mới chịu cho, song ông buộc nội tháng giêng phải trả vốn trả lãi, tiền lãi tính 400, mà phải có thầy thông đứng bảo lãnh mới được. Thượng-Tứ nghe nói ông

đòi tiền lãi theo bạc 15, té ra bây giờ ông tính bạc 14, thì cậu mừng, nên cậu chịu liền.

Ông giáo biểu làm giấy phải biên nói vay 1.400 đồng, giao qua tháng giêng Annam năm sau thì trả, nếu tới kỳ mà không trả đủ số thì chủ nợ kiện đòi số ấy và đòi tiền lãi theo phép kể từ ngày làm giấy. Lại cũng phải cai trong giấy rằng người vay có giao cho chủ nợ một bản sao lục chúc-ngôn-tương-phân cầm làm bằng, nếu chưa trả đủ số nợ mà lên bán ruộng đất cho người khác thì chủ nợ được phép kiện đến tòa Hình mà buộc tội sang đoạt.

Thượng-Tứ quyết lấy cho được một ngàn đồng bạc, nên buộc thế nào cậu cũng chịu hết. Ông giáo bèn kêu con biếu đem giấy mực rồi ông xin lỗi với khách đứng ông nằm hút ít điếu.

Ông giáo qua bên giường nổi đèn nằm chỉnh-chồng. Thầy thông ngồi viết cái nãi giấy nợ. Cậu Thượng-Tứ ở không, cậu đứng dậy làm bộ coi thầy thông viết, mà kỳ thiệt thì cậu qua đứng phía bên này đứng liếc ngó cô hai Hầu chơi. Cô hai Hầu nằm trên ghế xít-du, cô tự nhiên, không ái-ngại chi hết, cậu ngó cô thì ngó, cô cứ lúc-lắc cái ghế, hoặc nói cười với con nhỏ ở như thường.

Thầy thông làm nãi tờ rồi mới đem đưa cho ông giáo coi. Ông bắt bẻ thêm bớt một hai câu cho rành, rồi ông đưa cho Thượng-Tứ chép lại và ký tên. Thầy thông cũng đứng bảo lãnh một bên đó, thầy và ký và nói rằng: « Từ nhỏ tới bây giờ tôi mới đứng lãnh nợ lần này là lần thứ nhất. Vợ tôi nó hay dầy chắc nó cần-nhân dữ lắm. Có có gặp ở nhà tôi, có đừng có học đi học lại, nghe hôn có hai. » Cô hai Hầu cười và đáp rằng: « Bầm thầy, thầy làm ơn cho anh em, em tưởng đầu có thông có hay, có cũng vui lòng, chớ sao mà thầy lo. Tuy vậy mà thầy dặn trước, thì em đâu dám học. »

(Còn nữa)

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Nguyễn-viết-Chi gục gặt đầu mấy lần rồi nói: « À, té ra ông có kẻ thù, ông có kẻ làm cho ông đau đớn nên bây giờ ông chỉ sống riêng để lo trị tội chúng nó. Vậy mà tôi không hiểu, tôi chỉ tưởng là tự nhiên mà ông chán đời. Phải, nếu đã có kẻ làm cho ông phải đau đớn khổ sở, thì ông cũng nên làm cho chúng nó phải chịu những tội lỗi ấy. Tôi mong rằng một ngày kia ông sẽ chỉ những đứa tai ác ấy cho tôi thấy và ông sẽ nhắc câu chuyện ông cho tôi nghe. »

— Cái ngày ấy thế tất phải có. Tôi sẽ y theo như lời ông mà có lẽ khi ông thấy, ông lại đau lòng lắm chăng?

— Vì có gì mà tôi phải đau lòng? Tôi hằng tin rằng ông là một người xứng đáng, thế thì kẻ thù của ông tức là lũ đại bợm cả. Những đứa bại người, trừ đi là phải, chớ đau đớn nỗi gì!

— Bao giờ tôi cũng nói rằng những kẻ thù tôi đều là tội nhor của xã-hội. Chẳng nói gì sự chúng nó làm cho tôi phải đau đớn, nội việc chúng nó làm cho người khác phải lang-thang vất-vả cũng đủ rồi. Tôi không nói tiếng báo thù là vì có nhiều khi họ báo thù sự không phải nữa. Tôi chỉ dùng tiếng « trị tội » là để tỏ rằng những đứa ấy không xứng đáng cho tôi báo thù mà cần phải tiêu trừ như giống rắn rít vậy.

Nguyễn-viết-Chi nghe Hàng-Tám nói một cách quả quyết, động thì hừng hực như lửa, mà nét mặt vẫn như sắt nguội chẳng hề động đậy chút nào thì lại càng lấy làm lạ. Sự buồn không làm cho người thở vào thở ra, sự vui không làm cho người hé miệng hở môi mà cho đến sự giận cũng không làm cho người đỏ sắc mặt được. Người như thế thì không thể gọi là người được nữa, thật là một cái tợ g đục vậy. Ta đã gặp người trong « Mạnh Tráng Thu » và ta đã nói qua cũ-chỉ tu-

cách của người rồi, chắc đọc-giã cũng còn nhớ. Con người ấy từ bấy lâu nay làm cho tất cả Saigon, đừng nói riêng Saigon-Chợ-lớn-Giá-dinh mà đến cả lục-tỉnh đều có lời bình phẩm phán-ván, chẳng khác gì Nguyễn-viết-Chi Bất kỳ gặp ai cũng vẫn giữ một thái-độ ấy, không âu-yếm ai, mà cũng chẳng bĩ bạc ai. Hàm râu mép đen rậm có lẽ là một sự bí-mật cho người ngoài không thể đoán được... Nguyễn viết-Chi thỉnh-thoảng nhìn Hàng-Tám, trong óc sanh ra chẳng biết bao nhiêu là câu chuyện la lung....

Xe chạy đến Bentre thì đã mười một giờ... Hàng-Tám dừng lại, toan cùng Nguyễn-viết-Chi ghé vào cái nhà hàng nho nhỏ dùng cơm, định sẽ đi ngay nội buổi trưa cho đến nhà Thiện-Tám. Lúc vừa xuống xe bỗng nghe sau lưng có tiếng kêu: « Ông Hàng-Tám! Đi đâu mà lat xuống dưới này? »

Hàng-Tám xây lại thì thấy Thiện-Tám mặc áo quần nhiều trắng, đi đôi dép da, đội cái nón vải kaki, mặt mày đen nám như chú trai cây. Nguyễn-viết-Chi thấy thế thì quên cả sự nghĩ nghĩ khi còn trên xe, vùng cười lớn lên mà rằng: « Ô hay! Ông Thiện-Tám mà biến đổi ra đến thế này sao? Mặt mày lạ quá, nhìn không muốn được nữa. Vậy chớ ông đi đâu mà quần áo như thế? »

Thiện-Tám bước lại gần, bắt tay cả hai người, cười chum chím rồi đáp rằng: « Tôi đã cõ cái lối công-tử bột rồi. Bây giờ tôi là một anh chủ-điền. Cái mặt tôi bữa nay hạp với cái màu đất ruộng nơi chốn quê mùa lắm. Thôi, hai ông nên để xe đây rồi xuống ghé tôi trò chuyện chơi và sẵn dịp ăn một bữa bánh hỏi thịt quay với tôi cho vui... Chà, lâu gặp anh em quá mà hề gặp thì tôi mắc cỡ sượng sùng, nhứt là với ông Hàng-Tám. »

Nguyễn-viết-Chi vỗ tay, nói: « Được lắm. Chắc là ông có mồm ngon, chúng tôi vẫn đang đói bụng. Ông hãy dẫn chúng tôi đi. Mà có áo quần mát để thay không? »

Thiện-Tám gặt đầu lia lia mà rằng: « Có, có. Cứ việc xuống thay rồi nói chuyện chơi, chắc có nhiều

BÀI THƠ NGUYỄN-HỮU SỰ SẠCH-SẼ CHO TA SỰ MẠNH-KHỎE.

Sạch-sẻ cho ta khỏe đến cùng,
Xả-bong NGUYỄN-HỮU, vậy nên dùng:
BA NGÔI-SAO hiệu, bẻ hao lì,
Một mảnh vật mẫu, bột tốt vung.
Chất qui thoa qua trối những bợn,
Mùi cay dưng đến hại vi-trùng.
Chuộn đồ nội-hóa, tỉnh và rẻ,
Giúp ích đồng-bào, ích lợi chung!

SAVONNERIE NGUYỄN-HỮU
à Cầu-nhiêm (Cántho) Cochinchine.

**ĐÈN HIỆU
COLEMAN**

■ ■ ■

LÀ ĐÈN TỐT
HẠNG NHẤT

■ ■ ■

HỎI Ở HÀNG
L'UNION COMMERCIALE
Indochinois & Africains

34 - Boulevard Charner
SAIGON.




HÃY HÚT THUỐC JOB

chuyện vui lắm? Mà sao đi đâu chốn này? Ông Hàng-Tám! Sao ông nghiêm quá, không nói một lời gì hết vậy?»

Hàng-Tám từ khi bắt tay Thiện-Tâm vẫn cứ đứng nhìn chờ không hề nói một tiếng gì, cố để cho Thiện-Tâm và Nguyễn-viết-Chi nói cho thoả sự vui mừng rồi mới xen vô nói: « Chúng tôi tình đi thăm ông vì khôngặng tin ông đã lâu lắm, chẳng dè mới tới đây thì lại gặp. Tình cờ thật. Tôi trông ông lạ lắm, nét mặt hôm nay đã khác hẳn hơn lúc xưa nhiều. Chắc sự buồn bực kia cũng bay mất hết thì phải. Còn tôi, lúc trước sao thì lúc này cũng vậy, chẳng thay đổi chút gì. Tôi không cười nói như mấy ông được, ấy cũng là một điều cực chẳng đã. »

Nguyễn-viết-Chi cười rồi nói rằng: « Ông thì hết sự buồn còn ông Hàng-Tám đương có sự lo nên chẳng giống nhau là phải. Tôi đây lại khác, tôi muốn buồn mà chẳng buồn được, tôi muốn lo mà chẳng lo được, tôi chỉ quen tánh gặp đâu xâu đó. Ừ, ruộng nương lúc này có khá không? »

— Khá lắm, năm nay chưa biết ra sao chớ năm ngoái thì xấp hai năm trước... Ghe tôi có cái ngói sao trước mũi đó? Xuống.

Ba người đồng xuống ghe. Ghe chừng dọn thiết đẹp: khoan rộng có đủ cả sách vở, tạp-chi, nhật-trình, súng đạn và mấy cây dớn. Thiện-Tâm lấy áo quần mát đưa cho hai người thay, dạy dọn bánh hời thịt quay và mâm đồng rồi nói: « Thường ăn thịt quay với nước mắm Phú-quốc, bây giờ mình ăn với mắm đồng chơi. Tôi quen thói ruộng rẫy ăn bốc ăn đứng rồi. Vậy mà tôi thích hơn ngồi nhà hàng. Mấy ông nghĩ mình ăn uống tự do như vậy khỏe quá, tôi chỉ má cọt cái cổ bằng cái rế-gát (rè-gate) hay là cái nơ (nœud), bó cái mình bằng hai ba lớp áo, ngồi ăn thảo mộc-hôi, cục cựa khôngặng! »

Nguyễn-viết-Chi và Hàng-Tám đều xằng tay áo cũng ăn bốc như Thiện-Tâm. Nguyễn-viết-Chi và ăn và nói: « Ngon quá! lâu lâu ăn một lần vậy thật thích miệng. »

Thiện-Tâm cười rồi nói rằng: « Phải ngon hơn ăn một bữa cơm Tây cơm Tàu không? »

Nguyễn-viết-Chi thấy Thiện-Tâm nhìn theo miệng Hàng-Tám, nhắc từ tiếng kéo sợ Hàng-Tám gỏi nhỏ thì cười ngất nga, ngất ngéo, rồi nói: « Ăn thì ăn chớ ông Hàng-Tám không chịu nói. Thật là một cái tánh lạ đời! Từ lúc mới biết ông đến nay tôi chưa hề thấy trong đám tiệc nào mà ông nói chuyện như những người khác bao giờ. Rượu thì chỉ uống

nửa ly là cùng. Hạng tôi với ông Hàng-Tám đây mới thật là xứng nhau. Ăn bao nhiêu, uống bao nhiêu, vui cười bao nhiêu cũng không hết. »

Nguyễn-viết-Chi muốn chọc cho Hàng-Tám trả lời nhưng Hàng-Tám vẫn cứ tự-nhiên không nói không rằng gì cả. Thiện-Tâm và lau tay và nói rằng: « Dầu ông có nói bao nhiêu đi nữa cũng không làm sao cho ông Hàng-Tám hở môi trong lúc ăn được. Cứ để ăn xong rồi sẽ hay. Mấy lúc nay trên Saigon có chuyện gì vui chăng? »

— Nhiều chuyện vui lắm, nhắc lại thì dài quá. Ông có hay đọc báo không?

— Không. Tôi mắc đi chơi chưa có về nhà nên không xem mấy tờ mới. Trong ấy có chuyện gì chăng?

— Trong báo C... có câu chuyện nói về cô Kiều-Tiên, lại có tên ông trong ấy nữa...

Nghe nói hai chữ Kiều-Tiên thì cái nét mặt đang hờn hờ kia vùng sầm lại, dường như ai đã đâm trúng nhâm vết thương cũ... Thiện-Tâm nhủ mảy, biểu bạn dọn dẹp đồ ăn rồi hỏi: « Ông nói báo C... có đăng bài thuật chuyện gì của Kiều-Tiên đó? Ông nhắc lại cho tôi nghe với. »

Hàng-Tám ăn đã xong rồi. Nguyễn-viết-Chi thuật lại mấy bài trong báo và nói: « Nhon vì mừng mười đám cưới cô Kiều-Tiên lại có câu chuyện hai chiếc nhẫn và anh trinh-thám nên chúng tôi muốn đến mời ông đi cho vui. Ông hãy về sửa soạn, mừng chín chúng tôi sẽ đợi ông ở Saigon. »

Thiện-Tâm lắc đầu mà nói rằng: « Mấy tháng nay tôi đã quên hết những chuyện cũ, cái óc tôi đã lạnh mạnh như thường rồi bây giờ tôi không muốn tìm đến nơi sâu khổ làm gì nữa. Ông cũng đã biết rằng Trần Thiện-Tâm ham chưng diện, ham vui sướng, ham xông pha gió bụi nơi chốn thành-thị kia nay đã trở nên Trần Thiện-Tâm ưa thủ thanh nhàn dật-lạc, thường ngày vui với bọn trai cây gái cấy, chẳng còn nuôi lại cảnh đã qua lâu rồi. Thôi, xin hai ông cứ đi, tôi xin kiếu. »

Hàng-Tám cầm tay Thiện-Tâm nói nhỏ mà cặng kẻ rằng: « Tôi vẫn biết hề mỗi lần nhắc đến tên Kiều-Tiên thì ông dụt mình, ông sợ rằng con ma ám anh ông sẽ thức dậy, sẽ làm cho ông phải đau đớn. Ông sợ cũng phải, nhưng bây giờ với lúc xưa khác nhau nhiều. Tôi biết rằng ông muốn quên tất cả cái đời trước, để làm một ông chủ-diễn hưởng

HÃY HÚT THUỐC JOB

gió mát trắng thanh nơi chốn ruộng vườn. Nhưng sao ông không nghĩ cho kỹ mà lại còn mơ màng như thế? Việc đã qua không cần phải nhắc lại nữa. Bây giờ ông với Kiều-Tiên cũng như anh em ruột, ông còn nghĩ sự gì mà chẳng đi mừng cho em. Ông đã tiến hóa một cách lạ lùng, ông đã bỏ cả những tánh bốc rời mà thành ra người đứng-dấn rồi còn sợ việc gì xảy đến nữa. Lúc trước ông mắng vì sự ham vui mà không nghĩ đến phẩm-giá, nay ông đã biết trọng phẩm-giá thì tất là bớt ham vui. Nhiều người còn mê mẩn trong vòng mộng-ảo đang chờ ông đến, lấy cái gương ông mà soi cho sáng đường, ông không nên từ chối. Không phải tôi mời ông đi đám cưới đâu, tôi muốn mời ông đi thức tỉnh một người vẫn còn đang mê mộng như ông lúc trước vậy. Ông có tin lời tôi là thật không?

Thiện-Tâm ngồi ngơ ngẩn một hồi rồi lấy tay vuốt trán, mỉm cười mà rằng: « Phải, ông nói có lẽ. Tôi bao giờ cũng vẫn tin rằng ông là một người lạ đời vì những lời ông có thể làm cho tang sự nghi ngờ của tôi được Kiều-Tiên lấy chồng là một lẽ hay. Kiều-Tiên có lấy chồng thì bệnh tôi mới lành hẳn được, sao tôi lại không đi mừng. Đáng đi lắm, huống gì còn đem gương đỡ đang cho người đồng bệnh soi nữa, thì sao nỡ từ chối.

Về lại cũng như dịp này đến xem cho rõ tay trinh-thám nào tìm ra hai chiếc nhẫn luôn thể. Ai nói Kiều-Tiên gian giáo thì thật là mắt không trông. Tôi đoán đốn vì Kiều-Tiên nhiều, mà bao giờ tôi cũng vẫn kính trọng cô luôn. »

Nguyễn-viết-Chi cả cười. Hàng-Tám gọi đầu, nói: « Thế là phải. Ông muốn làm chủ-diễn thì cứ làm, mà ông chủ-diễn không phải là không giao tiếp với người, không phải chỉ nằm xỏ trong đồng ruộng mà thôi. Ông chủ-diễn cũng như mọi người khác vậy chớ. Miệng mình biết mình và để nên mình được là đủ rồi. »

Gió sông thổi mát, trên đường người đi thưa thớt, hai bên mấy chiếc ghe đã đang lặn ra xa xa, buông chèo theo dòng nước ngược xuôi; Thiện-Tâm mời Hàng-Tám và Nguyễn-viết-Chi ở lại chơi ít ngày rồi sẽ cùng đi Vĩnh-long luôn thể. Hàng-Tám từ chối, Nguyễn-viết-Chi nhận lời... Hai người đưa Hàng-Tám lên xe rồi cùng nhau xuống ghe, dạy chèo đi bán dơi...

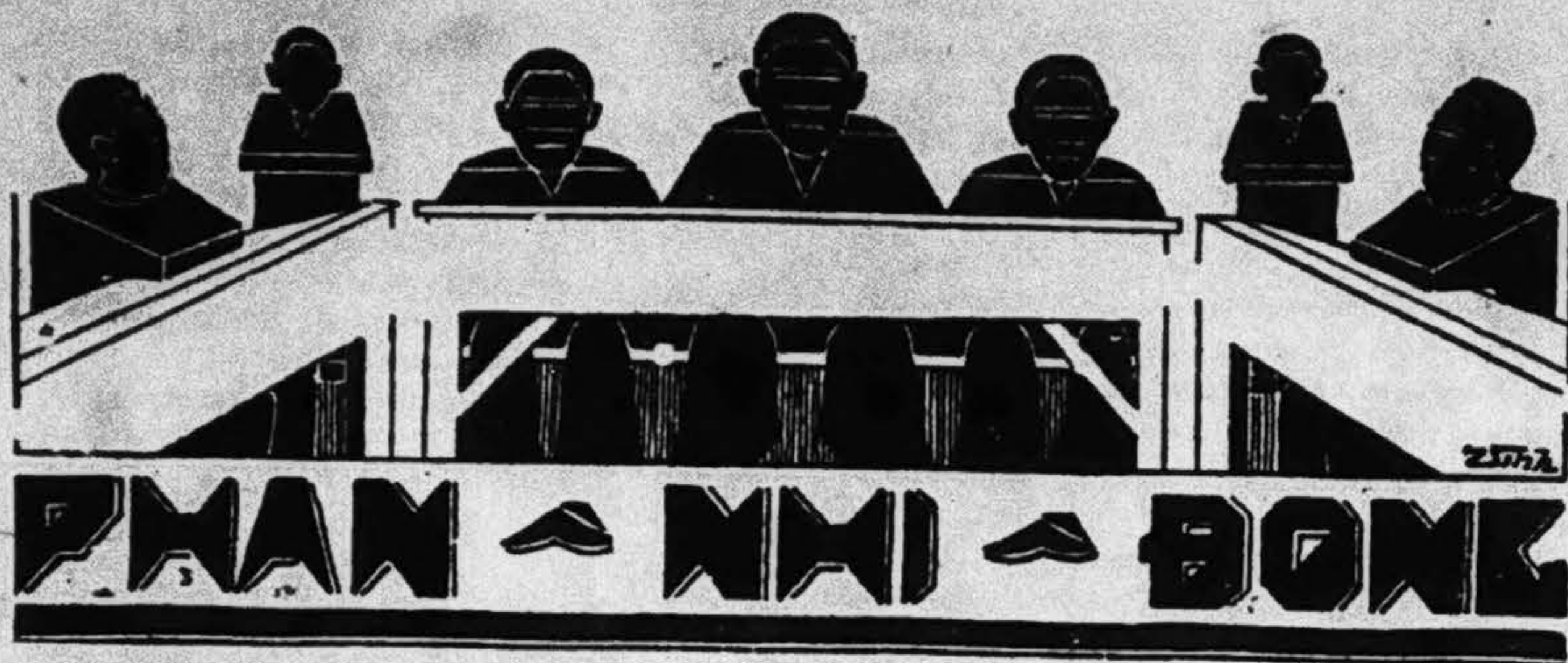
(Còn nữa)

HÃY HÚT THUỐC JOB

Chocolat Nestlé
chẳng những là đồ dè trắng
miệng quí mà nó cũng là một
món ăn
bổ khoẻ.



Chocolat Nestlé



Gạt cười chơi

Phân nửa 12 là 7

Trong lúc có đông bầu bạn hội hiệp lại chơi, các em hãy đồ như vậy :

— Đố, anh em vậy chớ phân nửa 12 (la moitié de 12) là mấy ? Chắc mấy trò kia liền lật đật đáp :

— Là 6 chớ mấy ?

— Trật rồi ! Các em hãy nói : « Trật rồi, dốt quá ! Phân nửa 12 là 7 chớ không phải 6. »

Muốn cắt nghĩa cho mấy trò kia hiểu tại sao phân nửa 12 là 7, các em hãy lấy cây viết chỉ về một con số 12 theo kiểu romain như vậy : XII, rồi chỉ mà nói :

— Đố, 12 đó thấy chưa ? Bây giờ tôi chia phân nửa XII là 7 cho mà coi nghe ?

Hề nói câu ấy rồi thì lập tức các em bôi bớt phân nửa số XII đó, nó sẽ còn lại phân nửa như vậy VII và ấy có phải phân nửa 12 là 7 hay không ?

Chắc hết thầy anh em đều phục và ngợi khen các em là có trí !

V. P.

Cách thử toán cộng

Một bạn đọc-giã nhi-đồng gửi lại đăng cách thử toán cộng như vậy, để hiến anh em.

123456	8
789876	0
543219	6
876543	6
212345	8
678912	6

Tổng cộng : 3.224.351 2

Cách thử như vậy :

Cộng hàng đầu, cứ lấy chín rồi bỏ ra, (preuve par neuf) dư cái lẻ viết ra ngoài ; hàng thứ 2, 3, 4, và hàng chót cũng vậy, rồi cũng cách thử đó, cộng những số lẻ đã viết ra ngoài (viết chỉ) thì còn dư ra 2 ; cái số tổng cộng cũng thử như vậy, nếu lẻ 2 là đúng.



TRONG MÙA NGHỈ HÈ NÀY

Vừa chơi, vừa học

Súc ve mực củ

Tôi nay cũng gần mãn mùa nghỉ hè, có lẽ các em đang mua mực viết. Muốn viết mực cho tốt, và được vừa ý, là đậm hay không đậm, thì nên mua phẩm về làm mực. Vừa rẻ, vừa lợi. Hai su làm được một ve mực thử lớn mà đậm nữa.

Chỉ các em phải có sẵn ve mực cũ là xong. Bây giờ muốn súc cho sạch ve mực cũ thì phải làm sao ?— Phải lường hai muỗng muối bột ngâm với dấm hay với nước. Đoạn đổ cả nước này vào ve mực kia. Rồi lắc cho mạnh, thì thấy mực cũ đã khô trong ve bao lâu, nay cũng tan ra rã. Nghĩa là ve mực đã súc sạch và mới lại rồi.

Các em chỉ còn tráng nó lại với nước sạch, dùng vải lau cho nó khô và chờ đựng mực sắp làm kia nữa là xong.

H. V.

Kết-quả cuộc thi lớn Phân Nhi-Đồng

Phương-danh các trò
được trúng thưởng.
(Tiếp theo và hết).

11. — Nguyễn-thị-Nhụy, 7 Passage Nguyễn-tân-Nghiem, Cầu-kho, Saigon.

Một rame giấy trắng.

12. — Hứa-văn-Đầu, Elève école Phước-thiền, Biênhoa.

Một cái nón casque liège.

13. — Nguyễn-thị-Lâu, Ecole des Filles Chợ-đũi.

Một lổ khăn mouchoirs.

14. — Hồ-kim-Chi chez Hồ-Quế ở Bồng-sơn (Annam).

Một bộ tiểu-thuyết Mạnh-Trắng-Thu, 1 cuốn Người Vợ Hiền, 1 cuốn sách chơi Xuân.

15. — Đỗ-thị-Cúc, Lycée Đồng-khánh, Huế.

Một cuốn Nho-giáo Trần-trọng-Kim.

16. — Bùi-Phê, Ecole Diên-khánh, Nhatrang.

Một cái nón casque liège

17. — Phạm-thị-Hiện, chez M. Diên, ở Quới-sơn, An-hóa.

Nửa năm Phụ-nữ Tân-văn,

18. — Trần-thị-Thi, Nữ-công Học-hội Huế.

2 bộ tiểu-thuyết và 1 cuốn sách chơi Xuân.

19. — Ng. ngọc-Chiếu, Elève, Cairăng.

1 cái đồng hồ bỏ túi.

20. — Trần-dinh-Long, 27 rue Pescadores, Hanói.

1 cuốn truyện giải buồn Paulus Cũ.

Còn các phần thưởng từ số 21 cho tới 50 mỗi phần đều được thưởng : Sách, truyện, hoặc đồ chơi vãn vãn. . .

21. — Cao-văn-Hào, chez M. Chánh, Tribunal, Cầnthơ.

PHU NU TAN VAN

22. — Jeune Trần-bá-Tùng, 69 Frère Louis, Saigon.

23. — Ng. thị-Yến, Long-dinh, Vĩnhlong.

24. — Lê-văn-Tồn, chez M. Hà, Tân-qui-dông, Sadec.

25. — Đào-thị Xuân-Liên, Institution Như-Vân, Cầnthơ.

26. — Lưu-văn-Bảy, Elève Binh-lương-Trung, Gócong.

27. — Trần-thị-Nhượng, Écolière chez Lập-phụng-Quân, Vĩnhlong.

28. — Ng. văn-Xuân, chez M. Phái, Directeur École Phước-thanh, Tourane.

29. — Ng. dư-Huyền, chez M. Tài, Délégation An-khê, Quinhon.

30. — Võ-văn-Bình, 173 rue Verdun Saigon.

31. — Trần-văn-Hộ, Elève ở Địnhhyên, Thốtnốt.

32. — Thái-thị Thụy-Lang, École Élémentaire Lagan (Phanri).

33. — Đỗ-Yên chez Ng. Tuấn, Tiếng-Dân, Huế.

34. — Lê-thị-Liêng, fille de M. Sang, Thiêng-đức, Vĩnhlong.

35. — Vương-hữu-Ngô, Elève ở l'école Tân-an, Cầnthơ.

36. — Ng.-dinh-Nhon, Mission Evangélique, Tourane.

37. — Võ-thị Yên-Chi, P. T. T. Thu-xá (Annam).

38. — Phan-Viên, Quan-hải Tùng-thơ, Huế.

39. — Ng.-phù-Toàn, Ecole An-hội n. 2 ở Cái-nhum, Vĩnhlong.

40. — Nguyễn-Thắng, Elève école Thọ-hạc, Thanh-hóa.

41. — Đào-dinh-Nho, 54 rue des Chapeaux, Hanói.

42. — Lê-ngọc-Diệp, Elève chez M. Chấn, Bến-tre.

43. — Ng.-ngọc-Lộc, ở Tân-kiên Chợlớn.

44. — Phạm-thị Lập-Đông, chez M. Lộc, Direction P.T. T. Pnom-penh.

45. — Virginie Dung, ở Lai-hóa, Băclieu.

Trẻ nhỏ lẹ trí

Má có phước quá !

Ban đêm con Lý ngồi tập làm toán nhơn, song nó không biết 7 lần 8 là mấy, mà cũng không có cửu-chương sẵn để tra, nên nó lấy làm rối trí hết sức.

Thời may thấy má nó đi ngang, nó mừng quá, mới kêu lai hỏi :

— Má ! má ! Lại làm bài toán này con chớ má ?

— Ai biết làm toán mà làm giúp ?

— Sao vậy ?

— Tại hồi tao nhỏ ông ngoa bà ngoai mà không có cho đi học chớ sao ?

— Thiệt ông ngoai bà ngoai từ tế quá, mà má cũng có phước lắm ! !



Còn chút nữa hè !

Chiều bữa phát phần thưởng con Quyên ở trường học lật đật chạy về, niếu tay má nó mà nói :

— Má ơi ! Còn chút xiều nữa thì con được phần thưởng hạng nhất hè !

— Thiệt vậy sao con ?

— Thiệt chớ ! Cái con nhỏ xiều ngồi khích một bên con nó mới lãnh đây mà ! !

— Ym —

46. — Ng.-thị-Kim, 5 Rue de la Laque, Hanói.

47. — Ng.-cao-Trinh, chez M. Tam, Usine Electrique Faifoo.

48. — Vương-thanh-Yến, chez M. Thém ở Cần-giộc, Chợlớn.

49. — Ng.-khoa-Hữu, Cours Moyen 2e Année, Tourane.

50. — Hữu-qui-Mai, Chợ-quán.

Trò nào ở gần Báo-quân xin mời lai lãnh thưởng tại báo-quân còn ở xa xin gửi nói rõ chỗ ở và gửi theo thơ 0p.50 timbres de postes đăng bốn-báo gửi phần thưởng cho.

CHUYỆN CON RẰN, CON MUỐI VÀ CON CHIM ÉN

Trò Bà năm nay mới có 10 tuổi, mà đã thông minh hơn trẻ nhỏ trang ban với nó. Nó có tánh tọc-mach, gặp việc gì cũng kiếm người lớn hơn nó mà hỏi cho biết, có nhiều khi nó cũng làm cho ba nó bối rối, chờ phải chơi đùa. Tuy vậy, nhờ cái tánh hay hỏi đó, mà nó biết được nhiều chuyện lạ hơn trẻ nhỏ khác, và không biết chừng những chuyện ấy làm cho mở mang thêm trí khôn của nó ra nữa.

Một bữa kia, nhơn dịp đi chợ, trò Bà ngó thấy chim Én đậu dài theo cột dây-thép ở mé lộ, mà cái đuôi con nào con nấy cũng đều rẽ hai ra hết, chớ không phải ngay bon theo chiều mình như các loài chim khác, thì nó lấy làm lạ lắm. Trò Bà chắc trong việc này cũng có một cái nguyên-nhơn làm sao đây, nên tính để về hỏi lại ba trò cho biết, chớ để vậy uất-ức trong lòng khó chịu lắm.

Đi chợ về, trò Bà liền đem chuyện chim Én rẽ đuôi mà hỏi ba nó, ba nó liền đáp :

— Cái đó ba cũng không hiểu tại sao cho chắc, nhưng thấy trong chuyện đời xưa bên xứ Ả-rập (Arabe) có thuật sự tích ấy, thời để ba mượn chuyện Ả-rập mà thuật cho con nghe.

« Đời xưa, bên xứ Ả-rập có một ông tiên tên là Ma-hô-mét (Mahomet) phép tắc cao cường lắm. Ngày kia ông đi dưới một chiếc tàu chứa đầy thú-vật, rồi lúc tàu ra biển, trong đám thú-vật ấy lại gây gỗ, cắn lộn với nhau, làm như một đám giặc. Ông Ma-hô-

Mét can gián «đưa» nào cũng không được cả. Trong lúc ấy, có một bầy chuột bị chúng cắn đau lắm, nên tức giận, mới rủ nhau khoét tàu, cho nước tràn vô,ặng tàu chìm chết hết cho rảnh.

« Thiệt quâ, bầy chuột nói rồi dất nhau đi khoét tàu, nước tràn vô, làm cho hết thấy thú vật đều kinh hãi. Đưa nào đưa nấy đều chắc sẽ làm mối cho cả, chớ không trốn đâu cho khỏi.

« Thời may trong lúc ấy có một con Rắn hổ lớn lắm, là tay « anh chị » của một bầy rắn ở dưới tàu, nó đi tìm ông Ma-hô-Mét mà nói như vậy :

— Bầm đức tiên-ông, lại sao mà đức tiên-ông lại có vẻ buồn bã như thế ?

— Vậy chớ nhà người không thấy tàu gần chìm rồi hay sao ?

— Con thấy. Nhưng nếu con cứu được tàu khỏi chìm, thì con muốn xin điều gì, tiên-ông có bằng lòng nhậm lời con không ?

— Nếu nhà người có tài hay sức giỏi đến thế, thì muốn xin gì, ta cũng cho.

— Thế là tiên-ông bằng lòng rồi, thôi để con đi cứu. Mà tiên-ông phải nhớ lời nghe ?

— Ta nhớ lời.

« Rắn hổ le lưỡi, húp xuống nước một cái rồi lội đi mất.

« Không biết Rắn ta làm sao mà trong giây lát, nước ở ngoài biển đã hết tràn vô tàu, mà nước ở trong tàu lại cuồn-cuộn chảy riết ra ngoài biển, rồi lần lần chiếc tàu nổi lên và bình yên như thường.

« Khi tàu vô đến bờ, các thú vật đều leo xuống được rồi, Rắn hổ mới tìm tới ông Ma-hô-Mét mà nói :

— Bầm đức tiên-ông, lời con hứa với tiên-ông con đã thiếp hành rồi, bây giờ tới phiên tiên-ông phải giữ lời hứa với con đó.

— Ta vẫn nhớ lời, nhà người đừng có ngại. Muốn xin ta điều gì hãy nói thiếp, ta sẽ ban cho.

— Ô hô ! Cái chuyện con xin có nhiều nhời khó lòng chi đâu, tiên-ông ? Con chỉ xin tiên-ông có một điều là cho con thứ « máu rất quý báu » ở trên mặt đất này.

— Sao ? ... Nhà người nói sao ? ... Cõi kia. Ta đã lia khỏi cõi trần này đã mấy ngàn năm rồi, thì làm sao ta biết được thứ máu nào là thứ « máu rất quý báu » nữa ?

— Bầm đức tiên-ông, có lẽ nào ? Tiên-ông là bậc thần tiên, trên biết thiên-văn, dưới biết địa-lý, giữa biết nhơn-sự, có lẽ nào tiên-ông lại trả lời với con như vậy ? Con chỉ xin tiên-ông có một chuyện hết sức tầm thường, thế mà tiên-ông lại bối rối, thật con lấy làm lạ quá. Có khó gì tiên-ông ? Muốn biết ở cõi trần gian này, thứ máu nào là thứ máu quý báu hơn hết, xin tiên-ông hãy ban chức Giám-định (Expert) cho anh Muối, đòi anh tới đây, bắt anh đi thử máu hết thấy các loài ở trên mặt đất này thì biết chớ gì ?

« Ma-hô-Mét nghe lời Rắn-hổ, đòi Muối tới, giao cho làm cái trách-nhiệm ấy. Muối vàng lời Ma-hô-Mét bay đi nửa ngày rồi bay về, bỗng gặp Rắn-hổ, Muối liền nói :

— Anh Rắn ơi, thứ máu tốt và quý hơn hết, lời coi kỹ, chỉ có máu của loài người mà thôi, anh.

(Còn nữa)



Thuốc
điều
người
Annam
ưa hút
hơn hết

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIÊU CÔ

O. M. IBRAHIM & Co

44, Rue Catinat 44,

SAIGON

NÊN BỎ Á-PHIỆN

Bằng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc

BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG

Bổn-đường tận-tâm bào-chế, thêm được vừa ý mọi người, chất thuốc mạnh hơn trước nhiều, và không hề nóng nảy uất bôn. Khắp Việt-nam đều nghe danh.

Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00, tốn 6 ve đủ bổ. Ve 70 viên 1\$00. Ve 35 viên 0\$50.

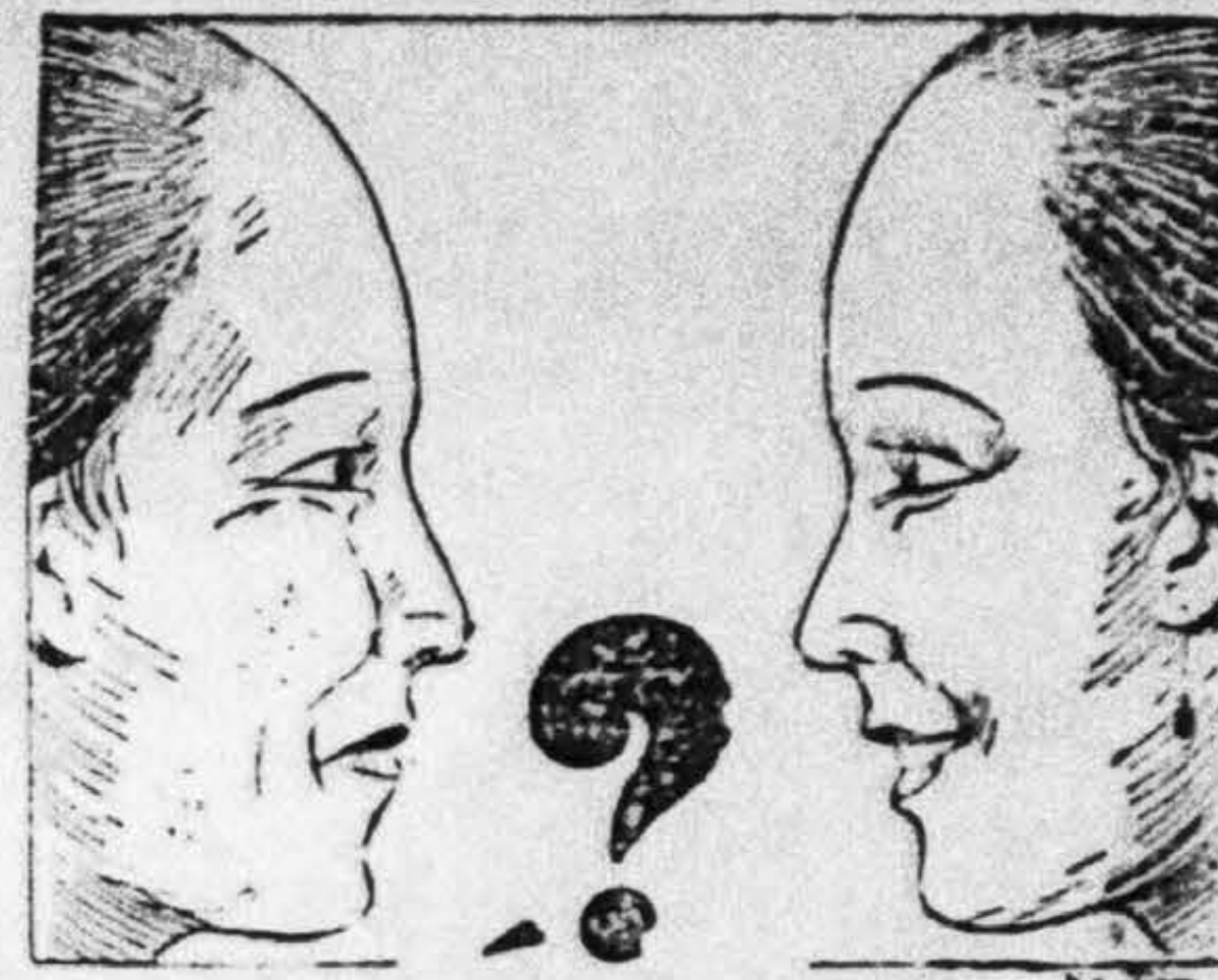
Người hút nhựa hay hút lớn mỗi ngày trên 3\$00 uống thứ thiếp mạnh, mỗi ve 1\$20 càng tốt. Ở xa gửi cách « Lành hóa giao ngân ». Thơ và mandat gửi cho :

M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN

Pharmacie

246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

TRẦN-DUY-BÌNH
LÀM TRƯỞNG LIÊN KIỆU KIM THỜI
KHẮC CON ĐẤU ĐỒNG VÀ BẮN ĐÁ CÀM-THẠCH
CHẾ TẠO CÁC THỨ NÓN BĂNG CAO-SU
Bán sỉ và bán lẻ 9999 CÓ CATALOGUE



Thưa các bà,

Nếu như mắt các bà có nút ruồi, có mọt, da mặt có rằn, nước da vàng và có mờ xính rịn : tóc rụng, lông mi mắt không dày : mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn - KEVA - chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tới xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme Courrier

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 733.

TIỂU THUYẾT MỚI

Hiệp Nghĩa Phong Nguyệt

Trọn bộ là 4 cuốn, giá 1\$00. Dịch giả là Nguyễn-chánh-Sắt tiên-sanh, ấy là một bộ truyện rất hay, rất có giá trị : trong đây có một cậu Công-tử tài tình đúng bực, nghĩa đồng phi thường : lại thêm một cô Tiểu-thor cơ trí nhiệm mầu, kiên trinh tuyệt thế : về phương diện luân-lý và phong-hóa thì cực kỳ cao thượng, về phương diện ngôn ngữ thì đầu cho ai có cái lưỡi bén như gươm cũng không hơn được. Tưởng khi đọc-gia chừ tôn, ai ai cũng từng biết. Bộ truyện này sự tích rất hay, mà câu văn lại tao nhã : mấy cậu thanh-niên nên xem, mấy cô thiếu-nữ lại càng nên đọc.

LÊ-TRIỆU-LY-THỊ : Những ai muốn biết việc nước nhà hãy mua mà xem. (truyện này là về nước nam).

GIỌT LỤY THƯƠNG TÂM : Lời trước quyết ân nường, son phấn đã phai màu trắng bạc. — Tinh sau mong chấp nối, bút nghiên vẽ đậm nét lòng vàng. Giá : 0\$40.

TRÂM GAY BÌNH RƠI : Trâm năm tạc một chữ đồng. 0\$80

NHI-NỮ TẠO-ANH-HÙNG : Cho phụ-nữ xem. Giá : 0\$20.

NAM-NỮ ANH-HÙNG Thiên hạ hoan nghinh trừ nhaphiền. Giá : 0\$20.

SỰ TỬ CƯỚI VỢ : Chuyện bên Ấn-độ. Giá : 0\$15

Có bán tại nhà in J. NGUYỄN-VĂN-VIẾT,
rue d'Ormay 85-87. Saigon.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN